



THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

TỈNH QUẢNG TRỊ



CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11

XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN

NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

11/2023



TS. Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng, Tổ trưởng Tổ Giúp việc trình bày đề án phát triển tổng thể Trường Chính trị Lê Duẩn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại buổi làm việc của Ban Chỉ đạo xây dựng trường chính trị chuẩn tại Tỉnh ủy Quảng Trị. Ảnh: TL



Trường Chính trị Lê Duẩn bảo vệ đề cương đề tài khoa học cấp tỉnh năm 2023. Ảnh: TL.

11.2023

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20/11
XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CHUẨN
NGHIÊN CỨU THỰC TẾ VÀ TỔNG KẾT THỰC TIỄN

CHIỤ TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TS. Dương Hương Sơn, Hiệu trưởng

BAN BIÊN TẬP
TRƯỞNG BAN
TS. Dương Hương Sơn

PHÓ TRƯỞNG BAN
TS. Thái Thị Hồng Minh

ỦY VIÊN
ThS. Ngô Thị Thu Hà
ThS. Trần Hoàng
ThS. Nguyễn Quốc Thanh
ThS. Hoàng Tiến Dũng
ThS. Nguyễn Thị Hồng Sâm

THƯ KÝ
ThS. Trần Hữu Hòa

Ảnh bìa 1: Hội thảo khoa học: “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Lê Duẩn đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị chuẩn theo quy định 11-QĐ/TW của Ban Bí thư”. Ảnh: Hoàng Văn Cường.

In 200 cuốn, khổ 19x26,5cm
tại Công ty TNHH Song Lam.

ĐC: 47 Lê Thế Hiếu, thành phố Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị.

Giấy phép xuất bản số: 05/GP-STTTT
do Sở TT&TT tỉnh Quảng Trị cấp ngày
27/3/2023.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2023.

MỤC LỤC

Trang

THÔNG TIN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Dương Hương Sơn

Đổi mới công tác giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới - Từ thực tiễn của Trường Chính trị Lê Duẩn

03

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Nguyễn Thị Hồng Sâm

Quy định số 96 -QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị - điểm nhấn trong công tác lựa chọn cán bộ

7

Trần Đức Dương

Tìm hiểu những bài học kinh nghiệm về đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng

10

Lê Thị Thu Huyền

Từ giá trị lý luận và thực tiễn của Đề cương về văn hóa Việt Nam 1943 đến việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc ở tỉnh Quảng Trị.

13

Cao Thị Hà

Quan điểm Hồ Chí Minh về Bảo vệ sức khỏe và vận dụng trong rèn luyện sức khỏe của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn

17

Trần Văn Toàn

Tìm hiểu giá trị Tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là “một việc làm cần thiết, tất yếu, một xu thế không thể đảo ngược”

19

Nguyễn Thị Như Quỳnh

Quan điểm Đại hội XIII của Đảng về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và vận dụng trong xây dựng đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn

22

Trần Thanh Thủy

Một số đóng góp của Đại tướng Đoàn Khuê đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam

26

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Nguyễn Thị Diệu Hằng

Phòng, chống các luận điệu xuyên tạc về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị 29

Lê Thị Huyền

Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân quyền, phân cấp trong quản lý hành chính nhà nước 33

Dương Thị Châu Phụng

Một số giải pháp góp phần nâng cao nhận thức đối với Thanh niên về Cách mạng xã hội chủ nghĩa theo quan điểm Hồ Chí Minh 35

MÔ HÌNH - KINH NGHIỆM

Trần Hữu Hòa

Phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để xây dựng hệ thống chính trị cơ sở ở Quảng Trị 38

Lê Thị Tường Anh

Chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính tại tỉnh Quảng Trị 42

Phạm Thị Như Quỳnh

Quảng Trị xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ mới 45

Đinh Thị Thu Hoài

Một số vấn đề đặt ra đối với hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên các lớp trung cấp lý luận chính trị tại Trường Chính trị Lê Duẩn 47

Lê Thị Thanh Nhạn

Xây dựng Hải đội dân quân thường trực ở Quảng Trị: kết quả bước đầu và một số kinh nghiệm 49

Nguyễn Hải Lý

Phát triển điện gió ở tỉnh Quảng Trị hiện nay 52

TIN TỨC - SỰ KIỆN

Hội thảo khoa học: “Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn khu vực biên giới tỉnh Quảng Trị” 55

Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức giao hữu bóng chuyền hơi nữ chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 55

Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý (đối tượng 4), năm 2023 55

Trường Chính trị Lê Duẩn bảo vệ đề cương đề tài cấp tỉnh năm 2023 56

Hội thảo khoa học: “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Lê Duẩn đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường chính trị chuẩn theo quy định 11-QĐ/TW của Ban Bí thư” 56

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

TS. DƯƠNG HƯƠNG SƠN
Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng

Dảng ta khẳng định: “Công tác tư tưởng, lý luận đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng làm cho hệ tư tưởng của Đảng, của giai cấp công nhân, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, những giá trị tốt đẹp trong truyền thống văn hóa dân tộc, những tinh hoa văn hóa thế giới chiếm vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội”¹. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục lý luận chính trị ở nước ta hiện nay vẫn bộc lộ những hạn chế, bất cập cần phải đổi mới để khắc phục, đó là: “Việc giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên, một bộ phận đảng viên chưa nắm được chủ trương, đường lối của Đảng. Việc học tập lý luận chính trị tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu”², dẫn đến: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”³ như Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhận định.

Qua thực tiễn công tác giảng dạy lý luận chính trị của Trường Chính trị Lê Duẩn, cơ quan của Đảng có nhiệm vụ trong việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, xây dựng, bổ sung, phát triển, truyền bá và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bài viết xin trao đổi

một số vấn đề về đổi mới công tác giảng dạy lý luận chính trị hiện nay.

1. Vai trò của công tác giảng dạy lý luận chính trị đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và tính tất yếu của việc đổi mới công tác giảng dạy lý luận chính trị ở nước ta hiện nay

Có thể nói ngắn gọn: Giáo dục lý luận chính trị là quá trình tác động có mục đích và có hệ thống từ các cơ quan chuyên môn của Đảng và Nhà nước ta nhằm giáo dục, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ đảng viên và toàn thể nhân dân Việt Nam.

- Xét đến cùng, mục đích của công tác giáo dục lý luận chính trị ở nước ta hiện nay là nhằm từng bước xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cộng sản, kiến tạo bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin, sự quyết tâm của toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân vào con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Về vị trí, vai trò của công tác giáo dục lý luận chính trị đối với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, có thể thấy: Giáo dục lý luận chính trị là một lĩnh vực quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, góp phần phát triển và hoàn thiện đường lối chính trị và đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội Việt Nam. 93 năm qua, Đảng ta luôn coi trọng công tác giáo dục lý luận chính trị và xác định đây là một nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Không thể phủ nhận, nhờ làm tốt

công tác giáo dục lý luận chính trị mà Đảng đã xây dựng được đường lối chính trị đúng đắn và bản lĩnh chính trị vững vàng, tạo nên sức mạnh của Đảng.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy công tác giảng dạy lý luận ở nước ta hiện nay còn bộc lộ nhiều mặt hạn chế, bất cập cần phải đổi mới, khi nhìn chung công tác giảng dạy lý luận chính trị chưa thực sự hấp dẫn và chưa hiệu quả đúng như tầm quan trọng và ý nghĩa của nó. Nhận định về vấn đề này, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã chỉ ra một trong những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên là: “Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị; lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”⁴. Do vậy, đổi mới công tác giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là một tất yếu khách quan ở nước ta hiện nay.

2. Việc đổi mới công tác giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ở Trường Chính trị Lê Duẩn

Thực hiện Quy định 09-QĐ/TW 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Quy định số 30-QĐ/TU ngày 02/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị”, Trường được xác định là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý..., cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các

doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Ngay khi Nghị quyết số 35-NQ/TW được ban hành, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã xác định nội dung tập trung thực hiện, trọng tâm là đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học chương trình trung cấp lý luận chính trị, các chương trình bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở theo hướng tích hợp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm lệch lạc, sai trái, thù địch. Việc đổi mới được triển khai trên các mặt sau:

(1). Đổi mới nhận thức, nâng cao kiến thức cho đội ngũ giảng viên về vai trò của công tác giáo dục lý luận chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Để nâng cao nhận thức, kiến thức về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cho đội ngũ giảng viên, đồng thời để giảng viên có cơ sở tham mưu, xây dựng kế hoạch bài giảng, giáo án; lồng ghép các nội dung Nghị quyết 35 vào giảng dạy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu trực tiếp tổ chức phổ biến nội dung của Nghị quyết 35-NQ/TW và yêu cầu giảng viên trong giảng dạy phải thể hiện mình là những chiến sỹ tiên phong, vừa truyền truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa xây dựng các luận điểm khoa học, thực tiễn để chứng minh, bảo vệ tính đúng đắn, đồng thời phản bác các luận điệu sai trái, thù địch đối với nền tảng tư tưởng của Đảng.

(2). Xây dựng các chuyên đề để báo cáo trong Đảng bộ, các chi bộ, các lớp học tại Trường. Trong công tác giảng dạy, Đảng ủy, Ban Giám hiệu yêu cầu xây dựng thành chuyên đề báo cáo để truyền tải các nội dung cơ bản của Nghị quyết 35 đến cán bộ, đảng viên, học viên. Đồng thời, trên cơ sở Hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tích hợp các nội dung bảo vệ, đấu

tranh, phản bác vào từng luận điểm, từng tiết học, bài học, phần học. Đặc biệt chú trọng đến những bài giảng, phần giảng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (của Khoa Lý luận cơ sở), những bài giảng về lịch sử Đảng, về xây dựng Đảng (của khoa Xây dựng Đảng), những bài giảng liên quan đến xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (của Khoa Nhà nước và pháp luật),..

(3). Tích hợp nội dung bảo vệ, đấu tranh, phản bác vào các luận điểm, tiết học, bài học và phần học. Để thực hiện việc tích hợp, trong soạn giáo án và giảng dạy trên lớp bắt buộc giảng viên phải nắm vững và làm rõ các vấn đề sau: Nền tảng tư tưởng của Đảng là gì? Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ cái gì? Vì sao chúng ta phải bảo vệ? Trước đây chúng ta thực hiện công tác này như thế nào? Hiện nay vì sao chúng ta phải tăng cường? Phương pháp, biện pháp và kỹ năng để bảo vệ? Nhận diện những luận điệu xuyên tạc, thù địch hiện nay; phương pháp, hình thức mà các thế lực thù địch tiến hành để từ đó có hình thức, biện pháp, nội dung, kỹ năng đấu tranh, phản bác phù hợp. Bên cạnh đó, phải xác định được, nội dung nào của bài giảng, luận điểm nào của bài giảng cần lồng ghép, tích hợp bảo vệ, đấu tranh, phản bác.

Cùng với đó, yêu cầu giảng viên phải không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, ưu tiên sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực để tạo cơ hội cho học viên cùng tham gia vào quá trình dạy học, để họ có thể nói lên được nhận thức, hiểu biết, quan điểm của mình. Với yêu cầu chung của các chương trình hiện nay, tăng số tiết thảo luận, thực hành, giảm lý thuyết đã tạo điều kiện cho giảng viên chuyển đổi sang sử dụng các phương pháp tích cực. Học viên dần trở thành trung tâm của các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Trên cơ sở liên hệ của giảng viên, học viên

chủ động trao đổi các vấn đề và bày tỏ quan điểm của mình, cả về vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay.

(4). Thông qua hoạt động thao giảng, dự giờ, Hội thi..., Ban Giám hiệu, các khoa vừa đánh giá chuyên môn, vừa đánh giá nội dung, phương thức tích hợp bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tổ chức giảng dạy của giảng viên, tiến hành rút kinh nghiệm để điều chỉnh cho phù hợp hơn.

(5). Bổ sung cập nhật kiến thức kinh điển cho đội ngũ giảng viên. Nhận thức tầm quan trọng trong cập nhật kiến thức kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đội ngũ giảng viên, một mặt củng cố lại kiến thức nền tảng, mặt khác bổ sung cập nhật những quan điểm mới, năm 2022 Trường đã cử 21 đồng chí giảng viên, giảng viên chính tham gia cập nhật kiến thức kinh điển; năm 2023 là 3 đồng chí. Qua cập nhật, bồi dưỡng, giảng viên tự tin hơn, có kiến thức vững vàng hơn, tiếp nhận nhiều quan điểm mới trong vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương đường lối của Đảng vào giảng dạy lý luận chính trị; vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch. Ngoài ra, nhiều thành viên của Nhà trường tham gia vào các ban chỉ đạo 35 của Tỉnh, của Đảng ủy khối Các Cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, của Trường nên không ngừng được tiếp thu, tiếp nhận nhiều kiến thức thông tin để từ đó có định hướng tốt trong Đảng bộ nhà trường, trong đội ngũ giảng viên nhằm nâng cao chất lượng trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, gắn lý luận với thực tiễn, đấu tranh, phản bác có hiệu quả đối với những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng theo tinh thần Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị.

3. Một số kinh nghiệm qua thực tiễn công tác giảng dạy lý luận chính trị của Trường Chính trị Lê Duẩn đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay

Một là, luôn xác định lý luận có tầm quan trọng đối với phong trào cách mạng nói chung. Do đó, giảng dạy lý luận chính trị phải luôn gắn lý luận với thực tiễn.

Hai là, xác định đúng vị trí, vai trò của giảng viên trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Đội ngũ giảng viên trường chính trị nói chung, Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng là những người được đào tạo, huấn luyện bài bản về lý luận chính trị, chuyên sâu chuyên môn, nghiệp vụ về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Là người trực tiếp đưa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, tư tưởng của Đảng đến với đội ngũ cán bộ, do đó, hơn bao giờ hết chính giảng viên là người tiên phong, có vai trò quan trọng trong xây dựng, hoàn thiện, phát triển, truyền bá và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Ba là, luôn xác định và quyết tâm trong huấn luyện đội ngũ giảng viên xứng đáng với vinh dự người thầy trường Đảng, phải vững vàng về bản lĩnh chính trị, sâu về chuyên môn, rộng về thực tiễn, tinh thông về phương pháp giảng dạy, chuẩn mực về phong cách, gương mẫu về đạo đức, có như vậy mới thực hiện sứ mệnh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên” cho tỉnh nhà.

Bốn là, luôn đặt ra yêu cầu giảng viên phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy lý luận để tạo hứng thú và phát huy vai trò tích cực, chủ động của người học.

Những kết quả đạt được của Trường

Chính trị Lê Duẩn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị góp phần giúp hệ thống chính trị tỉnh nhà xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, có năng lực triển khai các Nghị quyết của Đảng vào thực tế cuộc sống. Tuy vậy, trong tình hình mới, việc đổi mới công tác đào tạo lý luận chính trị cần phải được nghiên cứu, triển khai và thực hiện thường xuyên, nhất là với yêu cầu của giai đoạn hiện nay, khi các thế lực thù địch đang có nhiều thủ đoạn, mưu đồ hòng chống phá sự lãnh đạo của Đảng, chống phá, xuyên tạc nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Do đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Lê Duẩn luôn xác định việc đổi mới công tác giảng dạy lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới là nhiệm vụ mang tính thường xuyên và lâu dài, xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên góp phần xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu mạnh, phát triển./.

Tài liệu tham khảo:

¹. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu học tập các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa X*, Nxb CTQG, H.2007, tr.8.

². Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.172.

³. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.168.

⁴. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017): *Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*.

QUY ĐỊNH SỐ 96 -QĐ/TW, NGÀY 02/02/2023 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ - ĐIỂM NHẤN TRONG CÔNG TÁC LỰA CHỌN CÁN BỘ

ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG SÂM
Trưởng Phòng QLĐT&NCKH

Ngày 02/02/2023 Bộ Chính trị (khóa XIII) đã ban hành Quy định số 96-QĐ/TW “về lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị” (Quy định số 96-QĐ/TW) đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng của cán bộ, đảng viên và người dân. Quy định mới đã chỉ rõ các nguyên tắc, đối tượng, tổ chức nơi lấy phiếu, cách thức, tiêu chí lấy phiếu, công khai, sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm... So với trước đây, quy định mới cụ thể, rõ ràng hơn, mạnh hơn cũng như đặt ra yêu cầu cao hơn đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Dư luận cho rằng, nếu Quy định số 96-QĐ/TW được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, người bỏ phiếu trung thực, khách quan thì lá phiếu sẽ là thước đo uy tín, năng lực của cán bộ các cấp.

Có thể khẳng định rằng, việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị theo Quy định số 96-QĐ/TW của Bộ Chính trị là việc làm không mới trong tổ chức đảng. Việc lấy phiếu tín nhiệm nhằm xây dựng đội ngũ lãnh đạo quản lý các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII. Tuy nhiên, việc lấy phiếu tín nhiệm theo Quy định số 96-QĐ/TW lần này gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công

cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay của Đảng ta hiện nay. Quy định số 96-QĐ/TW có sự kế thừa Quy định số 262-QĐ/TW ngày 8/10/2014 của Bộ Chính trị khóa XI (Quy định 262-QĐ/TW), đồng thời đã cập nhật bối cảnh mới, tình hình mới, thể hiện sự đồng bộ, liên thông với Quy định số 41-QĐ/TW ngày 3/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ.

Đề cao trách nhiệm nêu gương

Một trong những điểm mới của Quy định số 96-QĐ/TW, đó là xem xét cả sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con của người được lấy phiếu tín nhiệm. Bởi trên thực tế, có không ít trường hợp người thân của cán bộ đã lợi dụng sức ảnh hưởng, vị trí của cán bộ lãnh đạo để trục lợi, gây bất bình trong dư luận xã hội, làm giảm uy tín của Đảng.

Đề cao trách nhiệm nêu gương là một trong những phương thức lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, trong thời gian qua, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, nghị quyết, quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý như Quy định số 55-QĐ/TƯ ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị “Về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên”, Quy định số 08-QĐ/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ,

đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”...

Tuy nhiên, ngoài việc nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, thì sự gương mẫu của những người thân là vợ, chồng, con hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng. Có thể khẳng định rằng, đây không phải là lần đầu tiên Đảng ta đề cập về vấn đề nêu gương đối với người thân của cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các công tác công tác cán bộ. Cách đây 7 năm, trong báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa 11 (2016) do Thường trực Ban Bí thư Lê Hồng Anh ký, đã chỉ ra khuyết điểm của một số ủy viên Trung ương còn chưa gương mẫu hoặc để vợ, con, người thân, cấp dưới lợi dụng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước. Trong Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về 19 điều đảng viên không được làm, cũng đã đề cập tới việc cấm đảng viên để vợ, chồng, con, bố, mẹ anh chị ... và người khác lợi dụng, chức vụ, vị trí công tác của mình để trục lợi.

Đặc biệt, vấn đề nêu gương của người đứng đầu nói chung và vấn đề gương mẫu của vợ, chồng, con của cán bộ lãnh đạo, quản lý nói riêng được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng phát biểu nhiều lần trong các cuộc họp, hội nghị của Đảng ta nhằm nhấn mạnh về tầm quan trọng trong việc nêu gương của cán bộ, nhất là những cán bộ, lãnh đạo “càng cao thì càng phải gương mẫu”. Bởi trên thực tế, có không ít trường hợp người thân của cán bộ đã lợi dụng sức ảnh hưởng, vị trí của cán bộ lãnh đạo để trục lợi, gây bất bình trong

đư luận xã hội, làm giảm uy tín của Đảng. Như vậy, ngoài việc nêu gương của người lãnh đạo, cán bộ đứng đầu thì sự gương mẫu của những người thân là vợ, chồng, con hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng và quyết định đến quá trình thăng tiến hay thụt lùi của mỗi cán bộ, đảng viên. Thực hiện tốt việc nêu gương từ bản thân, vợ, chồng, con của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp là yếu tố cơ bản để người cán bộ có thể an tâm, vững vàng trên con đường phụng sự Đảng, dân tộc và đất nước.

Đặt ra yêu cầu cao hơn với cán bộ lãnh đạo

Điểm mới quan trọng khác là quy định rõ và chặt chẽ hơn việc sử dụng kết quả lấy phiếu tín nhiệm. Theo Quy định số 262-QĐ/TW trước đây, người có trên 1/2 phiếu tín nhiệm thấp cần được xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch chức vụ cao hơn khi rà soát, bổ sung quy hoạch; hoặc người có từ 2/3 phiếu tín nhiệm thấp trở lên sẽ xem xét cho từ chức hoặc cho thôi giữ chức vụ nếu xét thấy không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Nhưng theo Quy định số 96-QĐ/TW người có trên 1/2 nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp thì đưa ra khỏi quy hoạch chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ các chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác hoặc cho từ chức hoặc sẽ bỏ phiếu tín nhiệm. Người có từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp trở lên thì thực hiện miễn nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm và bố trí công tác khác thấp hơn mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, đến hết thời hạn bổ nhiệm. Đồng thời, Quy định 96 cũng khẳng định, kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác cán bộ, trở

thành thước đo quan trọng phản ánh năng lực, hiệu quả hoạt động của cán bộ lãnh đạo, quản lý so với trước đây chứ không phải chỉ là một trong những “kênh thông tin tham khảo” cho việc đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ như Quy định 262-QĐ/TW.

Bộ Chính trị cũng nêu rõ, việc lấy phiếu tín nhiệm góp phần chống tham nhũng, đánh giá uy tín và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ, giúp cán bộ tự soi, tự sửa, tiếp tục phấn đấu, rèn luyện trong công tác. Đồng thời là cơ sở quan trọng để cấp ủy, tổ chức đảng đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát cán bộ. Mặt khác, kết quả lấy phiếu tín nhiệm được công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để cử tri và Nhân dân biết.

Có thể thấy rằng, việc lấy phiếu tín nhiệm là một biện pháp giúp đánh giá đúng hơn về phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm chắc chắn sẽ có tác động tích cực, nhất là với những người tín nhiệm không cao sẽ phải suy nghĩ, nhìn nhận lại bản thân một cách nghiêm túc, từ đó ý thức trách nhiệm và tinh thần phấn đấu của cán bộ sẽ được thể hiện rõ ràng và nâng cao. Việc chuyển từ “kênh thông tin tham khảo” sang “sử dụng để đánh giá cán bộ”, kết quả lấy phiếu tín nhiệm trở thành cơ sở của công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, nên Quy định 96 -QĐ/TW sẽ tác động hiệu quả và có tính “răn đe” cao đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo được lấy phiếu tín nhiệm.

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, theo Quy định số 96 -QĐ/TW là thời điểm tiến hành lấy phiếu tín nhiệm (thực hiện định kỳ). Đề quy định của Bộ Chính trị được thực hiện nghiêm, đạt chất lượng, hiệu quả, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng cần khẩn trương xây dựng kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm các chức danh theo quy định chu đáo, kỹ lưỡng, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị để không chỉ giúp cán bộ “tự soi”, “tự sửa”, mà còn góp phần thực hiện tốt công tác quy hoạch, phục vụ cho việc chuẩn bị nhân sự nhiệm kỳ tiếp theo.

Quy định về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị đã tạo áp lực rất lớn đối với cán bộ các cấp, song thật sự cần thiết nhằm thúc đẩy sự không ngừng tự tu dưỡng, rèn luyện. Đồng thời thể hiện rõ quan điểm của Đảng về việc miễn nhiệm, từ chức là điều bình thường trong công tác cán bộ, để tiếp tục có ý chí phấn đấu, nuôi dưỡng nguyện vọng cống hiến cho sự phát triển của đất nước.

Như vậy, với Quy định số 96-QĐ/TW một lần nữa cho thấy sự quyết tâm, quyết liệt của Đảng ta trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, trong xây dựng và làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực nói riêng. Qua đó, góp phần củng cố, nâng cao niềm tin, của Nhân dân đối với Đảng, góp phần hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

TÌM HIỂU NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC TRONG TÁC PHẨM “KIÊN QUYẾT, KIÊN TRÌ ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC, GÓP PHẦN XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA NGÀY CÀNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

ThS. TRẦN ĐỨC DƯƠNG

Phó Trưởng Phòng TC, HC, TT, TL

Tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là cuốn cẩm nang về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, có giá trị lý luận và thực tiễn quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và sự nghiệp cách mạng của nước ta hiện nay. Trong tác phẩm của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, phần thứ hai “Nhất quán phương châm: Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ sớm từ xa, cả ngọn lẫn gốc”, gồm tuyển chọn 22 bài viết, bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Phú Trọng trong tổng số hơn 500 bài viết, bài phát biểu về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và về việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, trong đó có 14 bài viết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tác phẩm có giá trị, ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong đó, một trong những thành tựu quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được thể hiện trong tác phẩm, đó là những kết quả của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, phòng, chống suy thoái về tư

tương chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên. Cụ thể là: về phát hiện, xử lý; xử lý nghiêm để “không dám” tham nhũng, tiêu cực. Trong 10 năm qua (2012 - 2022), đã kỷ luật 2.740 tổ chức đảng, hơn 167.700 đảng viên, trong đó có hơn 190 cán bộ diện Trung ương quản lý (04 UVBCT, nguyên UVBCT, 36 ủy viên, nguyên UVTW); đã khởi tố, điều tra 19.546 vụ/33.868 bị can; truy tố 16.699 vụ/33.037 bị can; xét xử sơ thẩm 15.857 vụ/30.355 bị cáo; xử lý hình sự 37 nguyên là cán bộ diện Trung ương quản lý [1]; xây dựng, hoàn thiện thể chế để “không thể” tham nhũng, tiêu cực.

Từ năm 2012 đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương đã ban hành hơn 250 văn bản về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành đã tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành hàng nghìn văn bản quy phạm pháp luật; khắc phục được một bước những sơ hở, bất cập làm phát sinh tham, nhũng, tiêu cực. Đồng thời, tăng cường công khai, minh bạch, giám sát, kiểm soát quyền lực; xây dựng văn hóa liêm chính, tiết kiệm để “không muốn”, “không cần” tham nhũng, tiêu cực; từng bước mở

rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ra khu vực ngoài Nhà nước và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

Từ những kết quả nêu trên, tác phẩm đã để lại một trong những giá trị cốt lõi, đó là đã nêu ra nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Trước hết, phải nhận thức thật đầy đủ và sâu sắc về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, để từ đó có quyết tâm chính trị rất cao, biện pháp rất đúng, hành động quyết liệt và phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tập trung, thống nhất của Đảng.

Về ý chí của cán bộ, đảng viên và người đứng đầu, phải biến quyết tâm chính trị thành hành động thực tế của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân, trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các ngành, các cấp trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- *Bài học thứ hai* phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là “chống giặc nội xâm”, tức là chống những thói hư, tật xấu, nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ ăn bớt, ăn cắp, ăn chặn của công dưới nhiều hình thức

Về phương thức tiến hành phải tiến hành một cách kiên quyết, kiên trì, liên tục, bền bỉ, “không nghỉ”, “không ngừng” ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức, hành chính, kiểm tra, hình sự; với những bước đi vững chắc, tích cực, chủ động và có

trọng tâm, trọng điểm.

- *Bài học thứ ba*, cán bộ là cái gốc của mọi công việc, là “then chốt của then chốt”, là “nguyên nhân của mọi nguyên nhân”.

Về công tác cán bộ, phải đặc biệt quan tâm, chú trọng công tác cán bộ; gắn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là phải đánh giá, lựa chọn, bố trí đúng cán bộ, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý; tăng cường quản lý, giáo dục, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- *Bài học thứ tư*, phải kết hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, kịp thời xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực; trong đó, phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá.

- *Bài học thứ năm*, phải kiểm soát cho được việc thực hiện quyền lực nhà nước. Quyền lực luôn luôn có nguy cơ bị “tha hóa”; tham nhũng, tiêu cực là “khuyết tật bẩm sinh” của quyền lực; do đó, phải tăng cường và nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực.

- *Bài học thứ sáu*, chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng, kịp thời, hiệu quả của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- *Bài học thứ bảy*, phải gắn công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, học tập và làm theo

tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- *Bài học thứ tám*, các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải phù hợp với bối cảnh, yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và truyền thống văn hóa của dân tộc; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài; kế thừa kinh nghiệm của các nhiệm kỳ trước.

Có thể nói, tác phẩm là cẩm nang trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, có giá trị, ý nghĩa to lớn, cốt lõi để xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, thể hiện nhuần nhuyễn phương châm: kết hợp đồng bộ giữa “xây” và “chống”, giữa đẩy lùi và ngăn chặn từ sớm, từ xa; giữa xử lý nghiêm minh và phòng ngừa, giáo dục; giữa xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức và cán bộ gắn liền với chống suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; giữa quyết tâm chính trị của người đứng đầu Đảng, của toàn Đảng và cả hệ thống chính trị với sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân, bạn bè quốc tế. Tác phẩm có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn, là sự tổng kết thực tiễn phong phú rút ra những vấn đề có tính lý luận và các bài học kinh nghiệm quý để củng cố thêm bản lĩnh, sức mạnh và niềm tin; định hướng giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới. Đồng thời, khẳng định thành tựu và ý nghĩa to lớn của công cuộc đấu tranh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong những năm qua với vai

trò của Ban Chỉ đạo về phòng chống tham nhũng, tiêu cực dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo, đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, khoa học, bài bản, chắc chắn, hiệu quả. Nhiều tư tưởng, quan điểm, phương châm chỉ đạo, nguyên tắc hành động, giải pháp cơ bản để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do đồng chí Tổng Bí thư khởi xướng, chỉ đạo đã phát huy hiệu quả, được khẳng định qua thực tiễn, đã đúc kết, rút ra những bài học kinh nghiệm quý, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, trong đó, nhiều nội dung được cụ thể hóa, thể chế hóa thành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tác phẩm cho thấy sự nhất quán giữa nói và làm, sự kiên trì đấu tranh không ngừng nghỉ, sự thống nhất giữa những nung nấu nhiều năm và hành động quyết liệt trong đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực của đồng chí Tổng Bí thư để xây dựng, chỉnh đốn Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh; cho thấy tầm nhìn, sự nhất quán cùng những trăn trở, suy nghĩ của đồng chí Tổng Bí thư để có các biện pháp, giải pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có hiệu quả. Khẳng định niềm tin, sự đồng tình, ủng hộ, cổ vũ của các tầng lớp nhân dân, đại biểu Quốc hội, chính khách, học giả nước ngoài với quyết tâm của Đảng và những chỉ đạo hiệu quả của đồng chí Tổng Bí thư trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam./.

Tài liệu tham khảo:

[1] *Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.*

TỪ GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM 1943 ĐẾN VIỆC BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC Ở TỈNH QUẢNG TRỊ

THS. LÊ THỊ THU HUYỀN

Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng

Cách đây tròn 80 năm, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thông qua bản “Đề cương về văn hóa Việt Nam”.

Đề cương khẳng định: “*Văn hóa dân tộc Việt Nam sẽ do cách mạng dân chủ giải phóng thắng lợi mà được cởi mở xiềng xích và sẽ đuổi kịp văn hóa tân dân chủ thế giới*”^[1]. Đề cương về văn hóa Việt Nam năm 1943 có ý nghĩa khai sáng, mở đường cho cách mạng Việt Nam, nhất là lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; định hình những quan điểm, nguyên tắc cơ bản cho thời kỳ đó và tiếp tục được bổ sung, phát triển trong nhiều năm tiếp theo, thể hiện như sau:

Thứ nhất, xác định rõ nội dung, vị trí, vai trò của văn hóa trong cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Đề cương nêu rõ: Văn hóa bao gồm cả tư tưởng, học thuật, nghệ thuật; quan hệ giữa văn hóa và kinh tế, chính trị; mặt trận văn hóa là một trong ba mặt trận, người cộng sản không phải chỉ làm cách mạng chính trị mà còn phải làm cách mạng văn hóa nữa. Đồng thời, có lãnh đạo được phong trào văn hóa Đảng mới ảnh hưởng được dư luận, việc tuyên truyền mới có hiệu quả.

Thứ hai, cách mạng văn hóa muốn hoàn thành phải do Đảng lãnh đạo. Trên cơ sở chỉ rõ tính chất văn hóa Việt Nam trong quá khứ và hiện tại (1943), chỉ rõ những nguy cơ của văn hóa Việt Nam dưới ách thống trị của Nhật - Pháp. Đề cương khẳng định cách mạng nhất định thắng lợi, văn hóa Việt Nam sẽ cởi được

xiềng xích, đuổi kịp văn hóa mới, tiến bộ trên thế giới.

Thứ ba, để thực hiện cuộc cách mạng văn hóa ở nước ta phải nắm vững “ba nguyên tắc vận động”, đó là: Dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa.

Thứ tư, Đề cương nhấn mạnh nền văn hóa cách mạng mới cần kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn hai nhiệm vụ “xây” và “chống”; chống lại văn hóa phát xít phong kiến nô dịch, ngu dân; phát huy văn hóa dân chủ, cải cách chữ quốc ngữ.

Từ khi Đề cương về văn hóa Việt Nam 1943 ra đời đến nay, Đảng ta kế thừa, bổ sung và có nhiều nghị quyết, chỉ thị rất quan trọng để tập trung xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ mới. Tại Đại hội XIII, Đảng xác định mục tiêu đưa đất nước ta trở thành quốc gia phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. Yêu cầu khách quan của sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước là tiếp tục xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, thực sự là “Nền tảng tinh thần”, “sức mạnh nội sinh phát triển bền vững” và “Soi đường cho quốc dân đi”. Do đó phát triển văn hóa là một trong những vấn đề trọng tâm. Báo cáo chính trị đã nhấn mạnh một trong những quan điểm chỉ đạo cốt lõi và xuyên suốt là: “*Khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và*

lòng nhân ái và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam” [2].

Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta trong lĩnh vực văn hóa, đặc biệt là từ giá trị của Đề cương về văn hóa Việt Nam. Vì văn hóa là một phạm trù rộng, nên khuôn khổ bài viết này, tôi chỉ đề cập đến công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử của tỉnh Quảng Trị. Nhận thức quan điểm của Đảng về văn hóa, Đảng bộ Quảng Trị luôn quan tâm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa địa phương. Trên cơ sở quán triệt và thực hiện các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo chung được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 30/9/1998 và Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 28/12/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện sự nghiệp văn hóa tỉnh nhà nhằm kế thừa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Cùng với cả nước, trên con đường đổi mới Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị đã không ngừng kế thừa, chăm lo và vun trồng các nét đẹp văn hoá, các lễ hội cách mạng với quy mô lớn được tổ chức thành công, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp với bạn bè trong nước và quốc tế. Nhìn lại 80 năm thực hiện Đề cương về văn hóa, hai mươi lăm năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) của Bộ Chính trị, Quảng Trị đã có những kết quả đạt được tích cực, khá cao so với mặt bằng chung của cả nước. Việc hoàn thiện Đề án phát triển Du lịch, Đề án Quy hoạch Phát triển sự nghiệp Văn hóa, thể dục thể thao; xây dựng thiết chế văn hóa, thể dục thể thao cơ sở và phát triển thể thao thành tích cao đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 và những năm tiếp theo là một nỗ lực, sự cố gắng vượt bậc của của tỉnh trong điều

kiện khó khăn về hạ tầng, ngân sách. Cụ thể:

Thứ nhất, bảo vệ, trùng tu, tôn tạo, quản lý và phát huy di tích lịch sử văn hóa. Đặt trong tình hình thực tế, Quảng Trị vẫn là một tỉnh nghèo, cơ sở vật chất còn nhiều hạn chế thì những quan điểm của Đảng bộ tỉnh cùng những nhiệm vụ, phương hướng tỉnh đặt ra trên lĩnh vực văn hóa, xã hội là những nỗ lực, cố gắng đáng ghi nhận. Hiện nay Quảng Trị có một hệ thống di sản văn hóa khá phong phú, đồ sộ và độc đáo với hơn 500 di tích đã được xếp hạng các cấp, bao gồm 4 di tích quốc gia đặc biệt, 20 di tích quốc gia và 477 di tích cấp tỉnh^[3], có 10 bảo vật quốc gia tại Quảng Trị, 33 di tích lịch sử; 57 di tích đã được xếp hạng quốc gia, Di tích quốc gia đặc biệt là 28, 4 cụm di tích được ghi vào danh mục di tích đặc biệt quan trọng^[4].

Thứ hai, phục dựng, bảo tồn và phổ biến các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống. Quảng Trị đang khôi phục, bảo tồn và phát huy những lễ hội truyền thống, tổ chức thực hiện, quản lý những lễ hội mới hình thành nhằm đưa lễ hội trở thành một sinh hoạt văn hóa tinh thần cộng đồng thường xuyên. Toàn tỉnh có 27 lễ hội với 3 loại hình chính: Lễ hội dân gian truyền thống, lễ hội cách mạng và lễ hội tôn giáo. Lễ hội cách mạng được hình thành theo nguyện vọng thiết tha của quần chúng nhân dân “Lễ hội Thống nhất Non sông”, “Lễ hội thả hoa trên sông Thạch Hãn” và “Lễ hội Huyền thoại Trường Sơn”, “Lễ tri ân 27/7”. Với “Lễ hội Thống nhất non sông”, “Lễ hội Vì Hòa bình” đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nâng tầm lên thành lễ hội quốc gia. Để khôi phục và bảo tồn văn hoá truyền thống, ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đã đầu tư khá nhiều vào công tác sưu tầm lưu giữ các giá trị văn hoá phi vật thể như: Tuồng Chợ Cạn; Hội cướp cù ở xã Gio Mỹ, Gio Linh; Điệu trống

quân, phường 2 Thành phố Đông Hà; Chuyện trạng Vĩnh Hoàng; Tục đi Sim của đồng bào Vân Kiều phát huy được tác dụng. Nhiều đề tài nghiên cứu văn học dân gian được xuất bản công phu, bổ ích phục vụ công chúng, có các tập sách: Âm nhạc cổ truyền Quảng Trị; Lễ tang, cưới xin của các dân tộc Pa Kô, Vân Kiều đã góp phần không nhỏ cho việc lưu truyền những giá trị văn hoá phi vật thể.

Thứ ba, sưu tầm nghiên cứu, phổ biến các giá trị văn hóa, văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số. Quảng Trị đã quan tâm đến công tác quy hoạch đầu tư các di tích lịch sử, các di sản văn hóa truyền thống như di tích Chiến khu Ba Lòng, Đường mòn Hồ Chí Minh huyền thoại, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể như: Khu nhà dài truyền thống Pakô, các làn điệu dân ca, các loại hình nhạc cụ, hiện nay trên địa bàn các huyện miền núi có trên 2000 chiếc công chiêng được bảo tồn, lưu giữ.

Thứ tư, bảo tồn, phát triển ngôn ngữ, chữ viết của các dân tộc thiểu số. Tiếng nói và chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số Quảng Trị luôn được các cấp các ngành quan tâm. Ban Dân tộc Miền núi Quảng Trị là đơn vị trực tiếp nhiều năm nghiên cứu, điều tra, khảo sát đề ra tập sách về chữ viết của dân tộc thiểu số Quảng Trị. Ngành Văn hóa đã sử dụng đội ngũ cán bộ thâm nhập vào đời sống của đồng bào để tìm hiểu tập tục, cách sống, ăn uống, sinh hoạt để nâng cao hơn nhận thức của đồng bào về đời sống, hội nhập với tiến bộ văn minh giữa các cộng đồng dân tộc.

Thứ năm, xây dựng nhà văn hóa cộng đồng vùng các dân tộc thiểu số bằng nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn lực xã hội hóa. Căn cứ vào thực tế của địa phương, Quảng Trị là một tỉnh nghèo thu không đủ chi trên địa bàn; ngân sách Nhà nước không thể đầu tư theo cơ chế bao cấp 100%. Đây là một thiết chế văn hoá

cộng đồng cơ sở, được xuất phát từ nhu cầu tự thân cơ sở; phương thức tối ưu là xã hội hoá các nguồn lực đầu tư, thực hiện theo cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm.

Thứ sáu, bảo tồn, phát huy các giá trị đạo lý truyền thống, thuần phong mỹ tục dân tộc. Quảng Trị là vùng đất có những giá trị đạo lý văn hóa truyền thống thuần phong mỹ tục sâu sắc lâu đời đang được gìn giữ và phát huy. Ngành văn hóa, thể thao và du lịch đã biên tập và phát hành những ấn phẩm có nội dung nghiên cứu, tìm hiểu sâu sắc để bảo tồn những phong tục tập quán truyền thống tốt đẹp của Quảng Trị, đồng thời loại bỏ những hủ tục lạc hậu trong đời sống như: Tập sách “Hôn nhân- Gia đình- Ma chay của người Tà ôi, Bru Vân Kiều ở Quảng Trị - Thừa Thiên Huế”, “Non Mai Sông Hãn”, tập sách ảnh “Quảng Trị mảnh đất và con người”, “Di tích lịch sử và danh thắng Quảng Trị”, “Cẩm nang Du lịch Quảng Trị”.

Thứ bảy, những kết quả bước đầu về cơ sở vật chất đầu tư cho văn hóa. Theo số liệu thống kê, hiện nay toàn tỉnh hiện nay có 4 sân vận động có khán đài, quy mô từ 1.000 - 2000 chỗ ngồi, 121 sân vận động không có khán đài, 17 nhà tập luyện thi đấu thể thao đa năng, 25 nhà tập luyện và thi đấu đơn, 52 các loại sân tập luyện thi đấu các môn thể thao khác, 42 bể bơi, 424 sân bóng đá mini, 868 sân bóng chuyền, 17 sân bóng rổ, 34 sân quần vợt và 288 sân cầu lông. Có 76% (95/125) xã, phường, thị trấn có Trung tâm văn hóa - thể thao, tỷ lệ đạt chuẩn 83,1%; Có 95,8% (764/797) làng, bản, khu phố có Nhà văn hóa - khu thể thao, tỷ lệ đạt chuẩn 68,9%[5].

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc phát huy, kế thừa những giá trị truyền thống văn hóa dân tộc thời gian qua còn một số bất cập. Đến nay toàn tỉnh có gần 600 nhà sinh hoạt văn hoá, tuy vậy, qua khảo

sát chỉ 277 nhà sinh hoạt văn hoá cộng đồng đạt chuẩn^[6]. Công trình thể dục thể thao mới chỉ được đầu tư xây dựng ở các vùng thị trấn và trung tâm các huyện thị, chưa đầu tư vào các trường học và các xã phường. Nhìn chung thực trạng hệ thống cơ sở vật chất văn hoá - thể dục thể thao ở cấp thôn, bản, xã, phường còn nghèo nàn, manh mún, chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt trong cộng đồng dân cư. Đời sống văn hóa ở nhiều nơi còn nghèo nàn; khoảng cách hưởng thụ văn hóa giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với đô thị chậm được rút ngắn. Hoạt động lý luận, phê bình văn hóa, văn nghệ chưa theo kịp thực tiễn sáng tác. Việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn. Công tác tuyên truyền, quảng bá nhằm khai thác và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa tỉnh Quảng Trị vào mục đích thương mại, du lịch chưa xứng tầm. Hoạt động hợp tác, giao lưu văn hóa với nước ngoài còn hạn chế.

Để tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn về chất lượng và hiệu quả giá trị truyền thống văn hóa của dân tộc ở tỉnh Quảng Trị trong thời kỳ mới cần tập trung thực hiện các nội dung sau:

Một là, đẩy mạnh công tác xã hội hóa các nguồn lực đầu tư, thực hiện theo cơ chế Nhà nước và nhân dân cùng làm. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho mỗi đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động sáng tác, biểu diễn và phục vụ các nhu cầu thưởng thức văn học, nghệ thuật của nhân dân. Động viên quần chúng tham gia sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa.

Hai là, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ văn nghệ sĩ; đẩy mạnh công tác phê bình văn học nghệ thuật, nâng cao tính khoa học, tính giáo dục góp phần định hướng. Tạo môi trường thuận lợi

cho mọi năng lực sáng tạo có cơ hội phát huy; khích lệ những tìm tòi, tôn trọng những ý kiến khác nhau về lý luận và phê bình văn nghệ vì lợi ích chung.

Ba là, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu hệ thống các di tích lịch sử nói riêng, di sản văn hóa nói chung trên địa bàn tỉnh; quảng bá, phổ biến tiềm năng di tích lịch sử, văn hóa Quảng Trị trong nước và quốc tế. Các di tích lịch sử Quảng Trị là sự hội tụ của đau thương, mất mát và chia cắt, là sự kết tinh của giá trị nhân bản, sáng tạo, anh dũng kiên cường và lạc quan cách mạng. Vì vậy cần tăng cường khai thác và phát huy giá trị đó vào mục đích thương mại, du lịch, nâng cao nhận thức cho nhân dân tiềm năng du lịch của tỉnh.

Để xây dựng những nền văn hóa mới, điều quan trọng bậc nhất là phải kế thừa được giá trị truyền thống văn hóa dân tộc để xây dựng nền văn hóa mới. Có như vậy Quảng Trị sẽ thực hiện được quan điểm của Đảng, đó là: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội./.

Tài Liệu tham khảo

[1]. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2000, t.7, tr. 318, 470.

[2]. *Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr.221.

[3]. *Báo cáo số 265 /BC-SVHTTDL ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch*.

[4]. *Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị năm 2021, xuất bản tháng 7/2022*.

[5]. *Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị năm 2021, xuất bản tháng 7/2022*.

[6]. *Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Sở Văn hoá, Thể thao và lịch tỉnh Quảng Trị*.

QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH VỀ BẢO VỆ SỨC KHỎE VÀ VẬN DỤNG TRONG RÈN LUYỆN SỨC KHỎE CỦA ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẤN

ThS. CAO THỊ HÀ

Khoa Nhà nước và pháp luật

Con người là nguồn tài nguyên quan trọng nhất, quyết định sự phát triển của đất nước, trong đó sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi con người và của toàn xã hội. Vì vậy, đầu tư cho sức khỏe là đầu tư cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc chăm sóc sức khỏe. Người luôn mong muốn mọi người dân đều được khỏe mạnh để có sức lao động, công tác, chiến đấu và học tập tốt để xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

1. Quan điểm Hồ Chí Minh về bảo vệ sức khỏe

Theo quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức khỏe có nghĩa là: “khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe” [1]. Như vậy, phải hiểu sức khỏe một cách toàn diện theo nghĩa rộng, tức là, sức khỏe không chỉ đơn thuần là sự khỏe mạnh về thể xác mà còn là cả sự khỏe mạnh trong đời sống tinh thần.

Trong rất nhiều bài viết, bài phát biểu, Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích về sự cần thiết phải chăm sóc sức khỏe và phương pháp để rèn luyện sức khỏe. Trong “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”, Bác viết: “Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới làm thành công... Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, Mỗi một người dân mạnh khỏe, tức là góp phần cho cả nước mạnh khỏe. Vậy rèn luyện tập thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của một người yêu nước... Dân cường thì quốc thịnh”^[2]. Theo Người, sức khỏe của mỗi người dân là một bộ phận hợp thành sức khỏe của xã hội, cho nên muốn cả xã hội khỏe mạnh thì phải bắt đầu từ việc chăm sóc sức khỏe cho từng người dân.

Chăm sóc sức khỏe trước hết là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân. Trong chăm sóc sức khỏe, Người cho rằng: “phòng bệnh hơn trị bệnh”^[3]. Để có sức khỏe, trước hết, người dân cần phải sạch sẽ, có ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường sống. Trong bài viết về “Vệ sinh yêu nước” đăng trên báo Nhân dân số 1572 ngày 02/7/1958, Người giải thích: “Sạch sẽ là một phần của đời

sống mới, sạch sẽ thì dân ít ốm, khỏe mạnh thì làm được việc, làm được việc thì có ăn”^[4]. Cho nên, giữ gìn vệ sinh, chăm sóc sức khỏe là trách nhiệm của mọi người, không phân biệt già trẻ, trai gái, giàu, nghèo. Người còn giải thích: “Nếu người giàu không giúp cho dân nghèo ăn ở đúng vệ sinh, đến khi có bệnh dịch thì người giàu cũng khó sống”^[5].

Cùng với việc giữ gìn vệ sinh cá nhân và môi trường sống sạch sẽ, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng việc rèn luyện thể dục, thể thao. Trong “Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục”, Bác Hồ viết: “Tôi mong đồng bào ai cũng gắng tập thể dục... tập luyện thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì, gái trai, già trẻ, ai cũng nên làm và ai cũng làm được”^[6].

Theo Người, luyện tập thể dục thể thao là việc làm thường xuyên mỗi ngày. Người viết “muốn lao động sản xuất tốt, công tác và học tập tốt thì cần có sức khỏe. Muốn giữ sức khỏe thì nên thường xuyên tập thể dục thể thao. Mỗi ngày lúc ngủ dậy, tập một ít thể dục. Ngày nào cũng tập, khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe... Tự tôi, ngày nào cũng tập”^[7].

Không chỉ kêu gọi toàn dân tập thể dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là một tấm gương sáng về tinh thần tự giác rèn luyện thể lực. “Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập”, câu cuối cùng trong Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục” cho thấy Người luôn xem việc rèn luyện sức khỏe là lẽ sống, là điều kiện để hoạt động cách mạng lâu dài.

Theo Người, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không chỉ là bổn phận của mỗi người dân mà còn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Người căn dặn: “Chính sách của Đảng và Chính phủ phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi, nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”^[8]. Người nhấn mạnh: trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân thì ngành

Y tế phải là lực lượng nòng cốt: “*Người thầy thuốc chẳng những có nhiệm vụ cứu chữa bệnh tật mà còn phải nâng đỡ tinh thần những người ốm yếu*” [9].

2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong rèn luyện sức khỏe của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn

Ở trường chính trị, giảng viên có nhiệm vụ là giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Để có được bài giảng chất lượng, đòi hỏi người giảng viên phải luôn nghiên cứu, tìm tòi, không ngừng sáng tạo. Muốn làm được tất cả điều đó, trước hết đòi hỏi giảng viên phải có sức khỏe. Hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn rất quan tâm thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, viên chức nói chung và đội ngũ giảng viên nói riêng. Khuôn viên Nhà trường, các phòng học, phòng làm việc luôn được vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường tổ chức phát động các hoạt động thể dục thể thao như: bóng bàn, bóng chuyền hơi, kéo co, v.v... và được đội ngũ giảng viên nhiệt tình tham gia tập luyện. Chi bộ Liên khoa, Ban Chấp hành Công đoàn tích cực vận động giảng viên lựa chọn môn thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện sức khỏe để luyện tập hàng ngày. Bản thân mỗi giảng viên cũng rất quan tâm rèn luyện sức khỏe của mình bằng các hoạt động cụ thể như: đi bộ, chạy bộ, cầu lông, yoga, v.v... Nhìn chung, đội ngũ giảng viên của Nhà trường vừa có phẩm chất đạo đức, có kiến thức chuyên môn, thành thạo kỹ năng giảng dạy vừa có sức khỏe tốt để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Hiện nay, Nhà trường đang nỗ lực thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Nhiệm vụ đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao hơn về chất lượng đội ngũ giảng viên, trong đó sức khỏe (cả thể chất và tinh thần) của đội ngũ giảng viên là vô cùng quan trọng. Để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho đội ngũ giảng viên Nhà trường, cần phải lưu ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, mỗi giảng viên phải nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe đối với bản thân mình. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe là bổn phận của mỗi giảng viên. Mỗi giảng viên không chỉ bảo vệ sức khỏe cho chính

bản thân mà còn cho tất cả đồng nghiệp và mọi người xung quanh để có môi trường làm việc lành mạnh, sức khỏe tốt, nâng cao chất lượng công việc.

Thứ hai, người xưa vẫn thường nói: Một trí tuệ minh mẫn chỉ có trong một cơ thể cường tráng. Để có một cơ thể cường tráng, khỏe mạnh thì nhất thiết phải thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao một cách đều đặn, hợp lý, phù hợp với bản thân nhằm rèn luyện sức khỏe cả về cơ bắp lẫn khí huyết, giúp cho cơ thể hoạt động vững chắc hơn, nâng cao sức chịu đựng, sức đề kháng để tinh thần sảng khoái và vui vẻ hơn.

Thứ ba, cần phải có chế độ ăn uống khoa học, sinh hoạt điều độ, thư giãn hợp lý, ngủ đủ giấc và phải chú ý khám sức khỏe theo định kỳ.

Thứ tư, phải tạo ra một bầu không khí vui vẻ, thân thiện, văn minh và hiện đại nơi công sở cùng với một môi trường sống xanh - sạch - đẹp. Môi trường sống lành mạnh sẽ tạo cho con người cảm giác thoải mái, yêu đời và khỏe mạnh hơn, góp phần tăng cường trách nhiệm trong thực hiện nếp sống văn hóa công sở, nâng cao chất lượng công việc.

Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân cũng như của toàn xã hội. “Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe”. Những lời dạy của Người về chăm sóc sức khỏe luôn đúng với mọi thế hệ, với mọi hoàn cảnh. Mỗi người dân mạnh khỏe sẽ tạo nên sức mạnh của cả dân tộc, từ đó góp phần giúp Việt Nam “dân cường”, “nước thịnh” vượt qua mọi thách thức và khó khăn./.

Tài liệu tham khảo:

- [1], [2], [6], Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 4, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.241.
- [3] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 11, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia-Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr.487.
- [4] Một số vấn đề xây dựng ngành y tế phát triển ở Việt Nam”, Nxb Y học, H.1998, tr.167.
- [5], [12] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia-Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr.114, tr.487.
- [7] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2000, tr.263-264.
- [8] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 15, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia-Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr.164, tr 259.
- [9] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 9, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia-Sự Thật, Hà Nội, 2011, tr.518.

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ TÁC PHẨM CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG: ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC LÀ "MỘT VIỆC LÀM CẦN THIẾT, TẤT YẾU, MỘT XU THẾ KHÔNG THỂ ĐẢO NGƯỢC"

ThS. TRẦN VĂN TOÀN
Khoa Xây dựng Đảng

Ngay những trang mở đầu của tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là “một việc làm cần thiết, tất yếu; một xu thế không thể đảo ngược”. Điều đó đã thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần khẳng định, tham ô, tham nhũng là “giặc nội xâm”, nó sinh ra hàng trăm thứ bệnh. Cho nên, theo Người cần kiên trì, kiên quyết đấu tranh để loại trừ nó. Người khẳng định: “Chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị”. “Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lầm lỗi trên này, thì nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung” [1]. Sự kiên quyết của Người thể hiện qua những sắc lệnh được ban hành ngay sau khi Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Đó là Sắc lệnh (ngày 27/11/1946) ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ sẽ bị phạt từ 5 - 20 năm khổ sai và phải nộp phạt gấp đôi số tiền nhận hối lộ; “Quốc lệnh” (ngày 26/1/1946) khép tội trộm cắp của công vào tội tử hình, trong đó ghi rõ: phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì. Vụ án hình sự nguyên Đại tá, Cục trưởng Cục Quân nhu Trần Dụ Châu, năm 1950 chính là ví dụ

điển hình.

Nhân kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2023) và 10 năm thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (1/2/2013 - 1/2/2023), Ban Nội chính Trung ương chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội đồng Lý luận Trung ương, Nhà Xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật và các cơ quan liên quan đã tổ chức xuất bản, ra mắt tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đây là cuốn “cẩm nang” về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, có giá trị lý luận và thực tiễn cực kỳ quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và sự nghiệp cách mạng của nước ta hiện nay.

Trước hết, tác phẩm đã làm rõ một số vấn đề có tính lý luận về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam. Trong đó nhấn mạnh, tham nhũng, tiêu cực là “giặc ở trong lòng”, là “giặc nội xâm”; là một trong những nguy cơ đối với Đảng và cách mạng Việt Nam; uy hiếp sự tồn vong của chế độ; làm mất niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, phòng là cơ bản, lâu dài, chống là cấp bách, trước mắt. Do đó, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không nghỉ, không ngừng, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai với mục đích của việc xử lý tham nhũng, tiêu cực là để “trị bệnh cứu người”, kỷ luật một vài người để cứu muôn người, truy tố một vụ để cảnh tỉnh cả một vùng, một lĩnh vực; Vì thế, phải kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham

những, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Khẳng định đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là “một việc làm cần thiết, tất yếu, một xu thế không thể đảo ngược” nhưng cũng là nhiệm vụ hết sức khó khăn, phức tạp, thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị tư tưởng, tổ chức hành chính, kinh tế, hình sự; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực; “không thể chỉ làm một lần là xong; ngược lại, phải làm rất kiên quyết, kiên trì, bền bỉ; làm thường xuyên, liên tục; làm đi làm lại nhiều lần như đánh răng, rửa mặt hằng ngày”; đòi hỏi “phải có quyết tâm rất lớn, thống nhất rất cao, biện pháp thực hiện quyết liệt, khả thi, chỉ đạo chặt chẽ với một phương pháp tư duy đúng đắn, tỉnh táo, bình tĩnh, không cực đoan, không để các thế lực xấu lợi dụng, xuyên tạc, kích động, phá hoại”. Từ đó, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp hướng tới mục tiêu “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, tổng kết thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở nước ta trong 10 năm qua. Trên cơ sở làm rõ 4 kết quả nổi bật về phát hiện, xử lý; xây dựng, hoàn thiện thể chế; công khai, minh bạch, kiểm soát quyền lực, xây dựng văn hóa liêm chính; mở rộng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ra khu vực ngoài nhà nước và tăng cường hợp tác quốc tế, Đảng ta đã đúc rút 8 bài học kinh nghiệm từ thực tiễn phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: (1) Biến quyết tâm chính trị thành hành động thực tế, nói đi đôi với làm; (2) Phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, không nghỉ, không ngừng; (3) Chú trọng công tác cán bộ; (4) Tích cực phòng ngừa, chủ động phát hiện, kịp thời xử lý nghiêm các sai phạm; (5) Tăng cường kiểm soát quyền lực; (6) Phát huy vai trò nòng cốt và sự phối hợp của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng; (7) Gắn phòng, chống tham nhũng với xây dựng Đảng, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; (8) Các giải pháp

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phải phù hợp với đặc điểm, tình hình ở Việt Nam.

Ba là, chỉ ra những nhiệm vụ, giải pháp nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực thời gian tới. Gồm: (1) Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy vai trò gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo; (2) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế; (3) Đẩy mạnh phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực; (4) Hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy định về phòng ngừa tham nhũng; (5) Xây dựng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong sạch, vững mạnh; mở rộng hợp tác quốc tế; triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng khu vực ngoài nhà nước.

Đồng thời chỉ ra 5 vấn đề cần lưu ý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: (1) Ban chỉ đạo và từng thành viên phải đúng vai, thuộc bài; (2) Hoàn thiện thể chế để không thể tham nhũng, tiêu cực; (3) Thi hành đồng bộ giữa kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính và xử lý hình sự; (4) Tập trung xử lý những khâu yếu, việc khó; (5) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Bốn là, rút ra phương châm nhất quán: “Phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ sớm từ xa, cả ngọn lẫn gốc”. Với thông điệp là: “Vấn đề căn cơ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là phòng ngừa từ xa, từ sớm, mà trọng tâm là xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đặc biệt là phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên để trị tận gốc tham nhũng, tiêu cực”.

Năm là, khẳng định sự đồng thuận cao trong Đảng và nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực - “Trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”. Tác phẩm tuyển chọn 96 trên tổng số hàng vạn ý kiến của các tầng lớp nhân dân, đại biểu Quốc hội và của chính khách, học giả nước ngoài bày tỏ sự tin tưởng, ủng hộ, đánh

giá cao đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và vai trò của đồng chí Tổng Bí thư. Trong đó khẳng định vai trò to lớn và uy tín rất cao của đồng chí Tổng Bí thư, Trường ban Chỉ đạo đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cũng như bày tỏ sự tin tưởng, đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân đối với cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực dưới sự lãnh đạo của Đảng và đồng chí Tổng Bí thư và mong muốn, đòi hỏi cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực không dừng, không nghỉ mà phải kiên quyết, kiên trì chống “giặc nội xâm” đến cùng...

Với những nội dung cơ bản đó, tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” là “cẩm nang” trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thể hiện nhuần nhuyễn phương châm: kết hợp đồng bộ giữa “xây” và “chống”; giữa đẩy lùi và ngăn chặn từ sớm, từ xa; giữa xử lý nghiêm minh, nghiêm khắc và phòng ngừa, giáo dục; giữa xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng, tổ chức và cán bộ gắn liền với chống suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; giữa quyết tâm chính trị của người đứng đầu Đảng, của toàn Đảng và cả hệ thống chính trị với sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân, bạn bè quốc tế.

Tác phẩm là sự tổng kết thực tiễn phong phú rút ra những vấn đề có tính lý luận và các bài học kinh nghiệm quý để củng cố thêm bản lĩnh, sức mạnh và niềm tin; định hướng giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới. Đồng thời khẳng định thành tựu và ý nghĩa to lớn của công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong những năm qua với vai trò của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tiêu cực dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Tổng Bí thư, Trường ban Chỉ đạo, đã có nhiều cách làm hay, sáng tạo, khoa học, bài bản, chắc chắn, hiệu quả. Nhiều tư tưởng, quan điểm, phương châm chỉ đạo,

nguyên tắc hành động, giải pháp cơ bản để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do đồng chí Tổng Bí thư khởi xướng, chỉ đạo đã phát huy hiệu quả, được khẳng định qua thực tiễn, đã đúc kết, rút ra những bài học kinh nghiệm quý, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, trong đó, nhiều nội dung đã được cụ thể hóa, thể chế hóa thành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tác phẩm cũng cho thấy sự nhất quán giữa nói và làm; sự kiên trì đấu tranh không ngừng nghỉ; sự thống nhất giữa những nung nấu nhiều năm và hành động quyết liệt trong đấu tranh với tham nhũng, tiêu cực của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng để xây dựng, chỉnh đốn Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Qua đó, khẳng định niềm tin, sự đồng tình, ủng hộ, cổ vũ của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với quyết tâm của Đảng và những chỉ đạo hiệu quả của đồng chí Tổng Bí thư trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở Việt Nam.

Trong bối cảnh công tác đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hết sức khó khăn, phức tạp, việc triển khai sâu rộng những tư tưởng chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cũng như của Đảng ta trong Cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” có ý nghĩa rất sâu sắc và giá trị đặc biệt quan trọng đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong cuộc chiến đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, phấn đấu đến năm 2045 nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 4, tr. 66.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2021, t.1, tr.193.

QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VÀ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH
Khoa Lý luận cơ sở

Từ khi ra đời cho tới hôm nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chăm lo phát triển nguồn nhân lực, nhất là trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Nhận thức đúng đắn ấy, xuất phát từ thực tiễn khách quan, trên nền tảng của Chủ nghĩa Mác- Lênin: Dù ở thời đại nào, hay hình thái kinh tế - xã hội nào thì con người cũng luôn giữ vai trò quyết định, tác động trực tiếp đến tiến trình phát triển của lịch sử xã hội.

Nguồn nhân lực là nhân tố quyết định việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác; trong đó nguồn nhân lực chất lượng cao quyết định quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, đặc biệt là trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay. Quan điểm có tính xuyên suốt ấy được thể hiện qua Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, XI, XII: Con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển. Nâng cao dân trí, bồi dưỡng và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, quan điểm về nguồn nhân

lực chất lượng cao được Đảng thể hiện sâu sắc với quyết tâm chính trị cao và sự đồng thuận rộng lớn của toàn xã hội: “*Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; lấy giá trị văn hóa, con người Việt Nam là nền tảng, sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững*”¹. Đó là những định hướng để nguồn nhân lực của đất nước phát triển nhanh, lành mạnh, đúng hướng.

Kế thừa tinh thần của các kỳ đại hội trước, Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “*Phát triển nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, ưu tiên nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ...*”, “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người*”²... Đảng ta đã đề ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030: “*Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn*

nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài... chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bất kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới”³.

Sở dĩ quan điểm về nguồn nhân lực mà Đại hội XIII, của Đảng có bước đột phá bởi lẽ, đây là lần đầu tiên được nhìn nhận, đánh giá, tổng kết và đề ra các giải pháp cụ thể nhất. Điều đó được thể hiện: Đảng ta đã đánh giá những kết quả đạt được về phát triển nguồn nhân lực. Việt Nam đã xây dựng các chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, các chuyên gia, lao động có trình độ chuyên môn cao bằng các chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi hấp dẫn... Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao đã được quan tâm. Các tầng lớp doanh nhân giỏi, lao động có trình độ kỹ thuật cao xuất hiện ngày càng nhiều trong xã hội, đóng góp đáng kể cho sự phát triển đất nước. Nhờ đó, trong giai đoạn 2016 - 2020, dù còn nhiều khó khăn, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP bình quân vẫn đạt khoảng 6% năm. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động tăng từ 4,3% trên năm giai đoạn 2011 - 2015 lên khoảng 6% trên năm giai đoạn 2016 - 2020⁴.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao còn có hạn chế nhất định. Chúng ta còn thiếu những nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực quản lý, khoa học - công nghệ; việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội. Một số sinh viên, kỹ thuật viên ra trường còn phải đào tạo lại mới đáp

ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng. Thế lực người lao động còn có bất cập, theo đó, từ năm 1993 đến năm 2020, chiều cao trung bình của thanh niên Việt Nam chỉ tăng thêm 3cm, thấp hơn chuẩn quốc tế khoảng 10cm và thấp hơn chiều cao trung bình của đa số các nước trong khu vực châu Á... Đại hội XIII của Đảng đã đánh giá: *“Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa quan tâm đúng mức đến kỹ năng xã hội, kỹ năng sống và khả năng tự học, kỹ năng sáng tạo”⁵*. Chính vì vậy, trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đại hội XIII của Đảng đã đề ra định hướng tạo đột phá “phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài”. Để thực hiện được điều này, theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng, trong thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau: Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; .xác lập các nguyên tắc sử dụng và quản lý lao động phù hợp với sự phát triển của thị trường, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ. .

Như vậy, điểm mới nổi bật trong Văn kiện Đại hội XIII về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đó là cần phải chú trọng đến phát triển nguồn nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người. Phải xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín hội

đủ phẩm chất “6 dám”, đó là: “*dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung*”. Từ yêu cầu này, Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh đến nhiệm vụ, giải pháp: “*Đổi mới chế độ tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ*”, “*Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, có sức khỏe, năng lực, trình độ, có ý thức, trách nhiệm cao đối với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc*”; thực hiện phương châm: “*Đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)*”.⁶

Vận dụng trong xây dựng đội ngũ giảng viên trường chính trị hướng đến Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn

Ngày 17/5/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 587/QĐ-TTg về phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2019-2030 với mục tiêu cơ bản là: xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viện và các trường chính trị cấp tỉnh đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp mẫu mực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao, có năng lực sư phạm, phong cách làm việc khoa học, đáp

ứng yêu cầu nhiệm vụ và hội nhập quốc tế.

Ngày 26/9/2019, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã ban hành Kết luận số 479-KL/HVCTQG “về xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học giai đoạn hiện nay” và đưa ra dự thảo cụ thể hóa các tiêu chí của một trường chính trị chuẩn, trong đó có tiêu chí về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên.

Ngày 19/5/2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn. Trong đó, đều đặt tiêu chí xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, giảng viên trường chính trị lên hàng đầu. Như vậy, xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, mạnh về chất lượng là mục tiêu của các trường chính trị.

Từ những quan điểm chỉ đạo rất cụ thể của Đảng ta về việc phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay, để tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên Trường Chính trị Lê Duẩn hướng đến xây dựng trường chính trị chuẩn mức 1 vào năm 2025, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, xây dựng đội ngũ giảng viên đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về chất, hợp lý về cơ cấu độ tuổi, giới tính, chuyên ngành; có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chứng chỉ sư phạm; đề xuất cử giảng viên nghiên cứu sinh tiến sĩ, thạc sĩ...

Thứ hai, tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ gắn với chuẩn vị trí việc làm của từng giảng viên. Kế hoạch đào tạo giảng viên phải được xây dựng một cách chi tiết, cụ thể phù hợp với chuyên ngành của từng giảng viên hiện tại. Việc bồi dưỡng cần tổ chức thường xuyên dưới nhiều hình thức khác nhau như ngắn hạn, dài hạn, tập trung, không tập trung... tùy theo nội dung, chuyên đề cần bồi dưỡng và có thể lồng ghép dưới nhiều hình thức hội thảo, hội thi, tập huấn, đi nghiên cứu thực tế cơ sở.

Thứ ba, thực tiễn cho thấy các hoạt động nghiên cứu khoa học rất quan trọng và cần thiết. Đây là cơ sở để thực hiện phương pháp giảng dạy, giúp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ hỗ trợ trực tiếp, bổ sung cho nhau. Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy từ đó thực hiện tốt các tiêu chí của trường chính trị chuẩn. Mỗi giảng viên cần tăng cường về cơ sở để học hỏi, nắm bắt các vấn đề thực tiễn để không ngừng bổ sung vào bài giảng, làm cho bài giảng sinh động hơn. Đồng thời, qua việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế có thể phát huy vai trò của Nhà trường trong việc tham gia phản biện, phát hiện, đề xuất các chủ trương, chính sách trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

Thứ tư, từ năm 2008 đến nay Nhà trường đã đào tạo 12 Lớp T CLLCT Lào, vì vậy cần xây dựng kế hoạch và cơ chế tạo cơ hội cho cán bộ, giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở

Lào nhằm giúp giảng viên tiếp cận những vấn đề thực tiễn ở đất nước Lào để áp dụng vào giảng dạy, kết hợp sinh động giữa lý luận và thực tiễn, từng bước nâng cao kiến thức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

Thứ năm, tạo môi trường thuận lợi để mỗi giảng viên phát triển tài năng, có cơ hội cống hiến và trưởng thành, kịp thời khen thưởng, biểu dương các giảng viên đạt thành tích cao trong công tác nhằm tạo động lực, tăng cường sự đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Thứ sáu, quan tâm cải thiện các chế độ, chính sách liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của tỉnh và nhu cầu học tập của đội ngũ giảng viên, cán bộ, công chức nhà trường hiện nay.

Để hướng đến việc xây dựng Trường Chính trị Lê Duẩn đạt chuẩn trong thời gian tới, Ban Giám hiệu Nhà trường, đội ngũ giảng viên, cán bộ, viên chức xây dựng những kế hoạch cụ thể của cá nhân, tập thể nhà trường trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, các kỹ năng phù hợp với yêu cầu, nghiên cứu thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tham gia công tác giảng dạy... đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh nhà./.

Tài liệu tham khảo:

[1,2,3,4,5,6]: Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

MỘT SỐ ĐÓNG GÓP CỦA ĐẠI TƯỚNG ĐOÀN KHUÊ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM

TS. TRẦN THANH THỦY
Khoa Xây dựng Đảng

Dại tướng Đoàn Khuê, bí danh Võ Tiến Trình, sinh ngày 29/10/1923 trong một gia đình có truyền thống yêu nước, trên quê hương Triệu Phong (Quảng Trị) giàu truyền thống đấu tranh cách mạng. Đồng chí từng giữ nhiều chức vụ quan trọng như nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Từ những đóng góp lớn lao của đồng chí cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam, chúng ta có thể khẳng định Đại tướng Đoàn Khuê là một nhà chính trị, quân sự xuất sắc, suốt đời chiến đấu vì lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của Nhân dân.

1. Đối với Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

Năm 1939, lúc mới 16 tuổi, đồng chí Đoàn Khuê đã hăng hái hoạt động trong phong trào Thanh niên phản đế của phủ Triệu Phong. Hay tin quân đội phát xít Nhật vượt biên giới Trung - Việt tiến vào chiếm đóng Lạng Sơn (năm 1940), cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn kháng Nhật nổ ra, đồng chí Đoàn Khuê lúc này là Bí thư Đoàn Thanh niên phản đế Triệu Phong đã tổ chức rải truyền đơn kêu gọi nhân dân hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn. Vì lý do này, đồng chí đã bị địch bắt ngày 30/10/1940 và kết án tù ở nhà lao Quảng Trị, sau đó địch tiếp tục đưa đồng chí đi đày ở Buôn Ma Thuột.

Tháng 5/1945, đồng chí ra tù, trở về hoạt động cách mạng ở Quảng Bình, sau đó được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, rồi được cử làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh tỉnh Quảng Bình. Ở cương vị mới, đồng chí đã có nhiều đóng góp cho cuộc khởi nghĩa Tháng Tám tại Quảng Bình, giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng trên cả nước.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, đồng chí được cử làm Ủy viên Quân sự của Ủy ban quân chính Khu C (gồm lực lượng vũ trang Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Quảng Nam, do đồng chí Chu Huy Mân làm Chủ tịch). Bước vào giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng chí Đoàn Khuê được giao nhiệm vụ hoạt động ở địa bàn Liên khu 5; sau đó giữ chức Chính trị viên, Bí thư Hiệu ủy Trường Lục quân Quảng Ngãi; Chính trị viên, Bí thư Đảng ủy các trung đoàn 69, 73, 126, 84; Chính ủy, Bí thư Đảng ủy Trung đoàn chủ lực 108, Phó Chính ủy Sư đoàn 305 (Sư đoàn chủ lực đầu tiên ở Nam Trung Bộ). Ở cương vị nào, đồng chí cũng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong đó có những đóng góp rất quan trọng đối với chiến thắng An Khê (1953), Măng Đen (1954).

2. Đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)

Sau Hiệp định Genève, nước ta tạm thời chia làm hai miền Bắc - Nam. Tại khu vực Bắc giới tuyến, đồng chí Đoàn Khuê (đang là

Chính ủy Sư đoàn 351) được Quân ủy Trung ương cử giữ chức Chính ủy Lữ đoàn 270. Ở cương vị mới, đồng chí đã cùng Ban Chỉ huy Lữ đoàn phối hợp chặt chẽ với Công an nhân dân vũ trang, Đoàn 126 Hải quân, Đảng bộ địa phương xây dựng Vĩnh Linh thành lũy thép anh hùng.

Khi cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) đang diễn ra quyết liệt, đồng chí được Đảng cử vào Nam chiến đấu (1963). Chấp hành sự phân công của tổ chức, đồng chí lần lượt đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như: Phó Chính ủy Quân khu 5, Phó Bí thư Quân khu ủy, Ủy viên Thường vụ Khu ủy Khu 5. Dưới sự chỉ đạo về mặt chính trị, tư tưởng của đồng chí Đoàn Khuê, cán bộ, chiến sĩ của Quân khu 5 đã đánh bại chiến thuật “Thiết xa vận” của địch.

Thất bại trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), ồ ạt đưa quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ vào miền Nam. Đồng chí đã cùng với Khu ủy, Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 5 lãnh đạo quân và dân Khu 5 “đi đâu diệt Mỹ” với các trận đánh tiêu biểu: Vạn Tường (8/1965), Plei Me (tháng 10, 11/1965), Đồng Dương (tháng 11, 12/1965), Xuân Sơn (12/1966),... Sau Hiệp định Paris (27/1/1973), đồng chí Đoàn Khuê đã kịp thời lãnh đạo các đơn vị Quân khu V giữ vững vùng giải phóng, tiếp tục chiến lược tiến công, giành nhiều thắng lợi trong hai năm 1974 và 1975, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

3. Đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước từ sau năm 1975

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976), đồng chí Đoàn Khuê được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung

ương Đảng và được bổ nhiệm làm Tư lệnh kiêm Chính ủy Quân khu V, Bí thư Đảng ủy Quân khu. Đồng chí đã đề cao dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đoàn kết, thống nhất tăng cường an ninh quốc phòng, đấu tranh chống FULRO, làm nhiệm vụ quốc tế đối với nhân dân Campuchia với chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh 719, Phó trưởng Đoàn chuyên gia giúp bạn Campuchia, sau đó được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh 719, Trưởng ban lãnh đạo Đoàn chuyên gia giúp bạn Campuchia.

Trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, từ năm 1986 đến cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, với cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương), Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đồng chí đã có những đóng góp quan trọng trong việc cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Quân sự Trung ương và Bộ Quốc phòng đề xuất nhiều chủ trương đúng đắn, xây dựng và bảo vệ vững chắc nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Sau Đại hội VI (12/1986), Bộ Tổng Tham mưu được giao tiến hành song song hai việc lớn: *Một là*, làm kế hoạch và triển khai kế hoạch điều chỉnh bố trí chiến lược và giảm quân số; *Hai là*, soạn thảo các văn bản, giáo trình và triển khai trên toàn quốc “Thế trận chiến tranh nhân dân” và nhiệm vụ “Quốc phòng toàn dân”, làm cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 02/NQ-BCT xác định nhiệm vụ quốc phòng đến năm 1990 và những năm tiếp theo. Đồng chí Đoàn Khuê đã tổ chức thực hiện và cho ra đời bản “Kế hoạch điều chỉnh chiến lược và giảm quân số quân đội”. Sau đó, Bộ Chính

trị đã họp và thông qua bản kế hoạch, giảm quân thường trực từ 1,5 triệu xuống 45 vạn và bước đầu để 5 vạn quân dự bị^[1].

Với tư duy sắc sảo của một nhà chính trị - quân sự, đồng chí đã góp phần cùng Đảng Cộng sản Việt Nam đánh giá đúng tình hình thế giới sau Chiến tranh lạnh, từ đó đề ra được những đối sách kịp thời, sáng suốt, đảm bảo cho đất nước không bị động trước những đổi thay nhanh chóng, phức tạp của khu vực và thế giới. Đồng chí có nhiều đóng góp đối với việc xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, xây dựng các khu vực phòng thủ bền vững, đề xuất những luận điểm rất cơ bản về chiến lược quốc phòng bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới:

“1- Kết hợp chặt chẽ bảo vệ Tổ quốc với xây dựng đất nước, quốc phòng với kinh tế, kinh tế với quốc phòng; dựng nước đi đôi với giữ nước.

2- Bảo vệ Tổ quốc gắn chặt với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

3- Phát huy sức mạnh tổng hợp để bảo vệ Tổ quốc.

4- Quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân, xây dựng ba thứ quân của lực lượng vũ trang nhân dân.

5- Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự cường kết hợp với tranh thủ các điều kiện quốc tế thuận lợi.”^[2]

Đồng chí luôn coi trọng công tác Đảng, công tác chính trị, xây dựng sức mạnh chính trị, tinh thần, xây dựng phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ; chăm lo xây dựng quân đội vững mạnh; chú trọng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự, lịch sử quân sự, tổng kết chiến tranh. Theo Đại tướng Đoàn Khuê, “*quân đội hùng mạnh là chỗ dựa và niềm tin của Nhân*

dân vào khả năng bảo đảm an ninh chính trị, phát triển kinh tế, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chế độ” ^[3]. Đồng chí cũng đã chỉ đạo biên soạn thành công công trình “*Tổng kết chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 - Thắng lợi và bài học*”, được trao tặng giải thưởng Hồ Chí Minh.

Kết luận: Qua nghiên cứu về cuộc đời hoạt động cách mạng của Đại tướng Đoàn Khuê, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

Thứ nhất, đồng chí là một cán bộ cách mạng kiên trung, suốt đời chiến đấu cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, xứng đáng với phẩm chất và truyền thống tốt đẹp của Bộ đội Cụ Hồ.

Thứ hai, trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Campuchia, đồng chí Đoàn Khuê có nhiều đóng góp quan trọng trên các cương vị khác nhau.

Thứ ba, trong công cuộc đổi mới đất nước, đồng chí đã có nhiều tham mưu đúng đắn giúp Đảng, Nhà nước, Đảng ủy Quân sự Trung ương hoạch định chính sách về quốc phòng an ninh, điều chỉnh chiến lược quân sự, quốc phòng phù hợp với tình hình mới, góp phần đưa đất nước ngày càng phát triển./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Quốc Phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2010), *Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 43, 46.

[2], [3]. Bộ Quốc Phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2010), *Đại tướng Đoàn Khuê - Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng*, Sđd, tr. 63-64, 222.

PHÒNG, CHỐNG CÁC LUẬN ĐIỀU XUYÊN TẠC VỀ CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. NGUYỄN THỊ DIỆU HẰNG
Khoa Nhà nước và pháp luật

Trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta luôn luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: *“Hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách đối với người có công trên cơ sở nguồn lực của Nhà nước và xã hội, bảo đảm người có công và gia đình có mức sống từ trung bình khá trở lên”*. Không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là người có công) và thân nhân của họ là một trong những nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của Đảng, Nhà nước, của hệ thống chính trị và toàn xã hội thể hiện rõ truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc Việt Nam.

Ngày 16/02/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 20/SL ban hành Chế độ hưu bổng thương tật và tiền tuất tử sĩ, đồng thời chọn ngày 27 tháng 7 hằng năm là Ngày Thương binh toàn quốc, là dịp tôn vinh công ơn các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và những người có công với cách mạng. Đây là văn bản có giá trị pháp lý đầu tiên của Bác Hồ và Nhà nước ta về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Trên cơ sở đó, Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật chăm lo, giúp đỡ đối với người có công. Cụ thể như ngày 09/12/2020, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14

về Ưu đãi người có công với cách mạng và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/12/2021 Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 75/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/7/2021 Quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

Theo Báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hiện nay có trên 140.000 người có công với cách mạng; trong đó có trên 20.000 liệt sỹ; hơn 15.000 thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; 2.833 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, trong đó có 47 mẹ còn sống và đều được phụng dưỡng và hàng chục nghìn đối tượng người có công với cách mạng khác. Cuối năm 2022 tại tỉnh Quảng Trị, tổng số người hưởng trợ cấp người có công là 147.128 đối tượng chiếm tỷ lệ 23% dân số (trong đó trợ cấp thường xuyên hàng tháng là 20.757 người với số tiền khoảng 31 tỷ đồng, trợ cấp một lần là 63.111 người, còn lại là những đối tượng được hưởng trợ cấp khác) chiếm 2,12% trên cả nước...

Tỉnh Quảng Trị quy tập được 61.077 mộ liệt sỹ hy sinh trên khắp chiến trường về an táng tại các nghĩa trang liệt sỹ trong tỉnh; tổ chức đón nhận và quy tập 6.363 mộ liệt sỹ. Từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2023, Đội Quy tập hài cốt liệt sỹ 584 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị đã tổ chức tìm kiếm, cất bốc được 09 hài cốt liệt sỹ là quân tình nguyện, chuyên gia Việt Nam hy sinh tại tỉnh Savannakhet, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Đây

là lần thứ 37 (kể từ năm 1993), tỉnh Quảng Trị đón nhận hài cốt liệt sỹ quân tình nguyện, chuyên gia Việt Nam hy sinh tại chiến trường Lào về nước, an nghỉ tại Nghĩa trang Liệt sỹ Quốc gia Đường 9.

Ngoài ra, tỉnh Quảng Trị cũng thực hiện có hiệu quả các chế độ ưu đãi khác đối với người có công với cách mạng như bảo hiểm y tế; điều dưỡng phục hồi sức khỏe; vay vốn ưu đãi để sản xuất, kinh doanh... Từ 2012 - 2022, toàn tỉnh Quảng Trị đã vận động được trên 102 tỷ đồng vào quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” để chăm lo đời sống cho người có công. Trong đó, hỗ trợ xây mới 1.557 căn nhà tình nghĩa, sửa chữa 416 căn và tặng hàng nghìn sổ tiết kiệm cho thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng, thăm hỏi, tặng quà, động viên chăm sóc, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình chính sách gặp nhiều khó khăn... Năm 2022, toàn tỉnh có 319 căn nhà tình nghĩa cần xây mới và 1.156 nhà cần sửa chữa. Sau 06 tháng huy động các nguồn lực xã hội, tỉnh đã vận động kinh phí hỗ trợ xây dựng mới và sửa chữa 268 nhà với trị giá trên 21 tỉ đồng vào dịp kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh, liệt sỹ. Với mục tiêu phấn đấu trước năm 2025, toàn bộ gia đình người có công và thân nhân người có công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị không còn gặp khó khăn về nhà ở.

Hiện nay, toàn tỉnh có 72 nghĩa trang liệt sỹ (gồm 02 nghĩa trang quốc gia, 07 nghĩa trang liệt sỹ huyện và 63 nghĩa trang xã, phường) với tổng số 54.600 mộ liệt sỹ. Mộ gia đình quản lý là 7.300 mộ. Trong đó 7.978 là liệt sỹ con em của Quảng Trị và 46.622 là liệt sỹ là con em của các tỉnh thành trong cả nước. Tỉnh Quảng Trị đã xây dựng bình hoa, bia kỷ niệm và thực hiện quản lý, chăm sóc tốt các nghĩa trang liệt sỹ. Bên cạnh đó, Bưu điện tỉnh Quảng Trị đã tiến hành thu thập đầy đủ thông tin về tất cả phần mộ liệt sỹ trên địa bàn tỉnh góp phần giúp

các gia đình người có công có thể dễ dàng tìm kiếm thông tin về liệt sỹ, mộ liệt sỹ và nghĩa trang liệt sỹ khi truy cập vào trang web <http://thongtinlietsi.gov.vn> do Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

Có thể khẳng định rằng, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là một trong những chính sách đặc thù của Việt Nam, thể hiện truyền thống tốt đẹp của Nhân dân ta đối với các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, liệt sỹ... những người đã hy sinh xương máu của mình vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Tuy vậy, trong thời gian qua, các thế lực thù địch, những phần tử cơ hội, những kẻ lưu vong nước ngoài lợi dụng vấn đề “nhân quyền, dân quyền”, những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ở một số địa phương như vấn đề xác nhận người có công, chi trả trợ cấp, phụ cấp... để đưa các thông tin, hình ảnh sai lệch, những câu chuyện xuyên tạc lịch sử dân tộc, bôi nhọ các anh hùng, liệt sỹ... trên các trang mạng xã hội với ý đồ gây sự hoài nghi, kích động, xúi giục những người có nhận thức mơ hồ, suy nghĩ non trẻ nhằm phủ nhận sự đóng góp, hy sinh của các thế hệ cha anh đi trước, phủ nhận những kết quả của chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta.

Cụ thể như sự hy sinh của 13 cán bộ, chiến sỹ thuộc Quân khu 4 tham gia cứu nạn, cứu hộ tại Thủy điện Rào Trăng 3 thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 18/10/2020, facebook Bùi Văn Thuận (blog Người buôn gió), facebook Lê Hoài Anh (xưng là nữ doanh nhân) đã bịa đặt trắng trợn (rằng cán bộ, chiến sỹ thuộc Quân khu 4 không phải đi cứu dân mà vì “có cổ phần trong nhà máy”, xúc phạm sự hy sinh của các cán bộ, chiến sỹ. Nhân cơ hội này, tổ chức “Việt Tân”, “xã hội dân sự”,

những kẻ tự xưng là “dân chủ”, “chống cộng, cứu nước”... đã rêu rao cho rằng Đảng và Nhà nước không quan tâm đến người dân khi gặp thiên tai, lũ lụt, lãng quên sự hy sinh của các anh hùng liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng và cho rằng: “Sự hy sinh của các anh hùng, liệt sĩ là không cần thiết, vô nghĩa”...

Do vậy, để phòng, chống các luận điệu xuyên tạc về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng nói chung và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng, theo tôi cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và người dân về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ về công lao, sự hy sinh anh dũng của các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và những người có công với cách mạng theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 về Ưu đãi người có công với cách mạng. Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 đã mở rộng 12 đối tượng được hưởng ưu đãi người có công, trong đó quy định rõ thân nhân người có công bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ. Như vậy người có công được hưởng trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần và 12 chế độ ưu đãi khác (như bảo hiểm y tế, điều dưỡng phục hồi sức khỏe...). Người có công với cách mạng thuộc nhiều đối tượng thì được hưởng trợ cấp, phụ cấp của nhiều đối tượng. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân luôn quan tâm chăm sóc, tặng quà, phụng dưỡng, thăm hỏi, động viên Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh và gia đình người có công với cách mạng.

Thứ hai, tiếp tục nghiên cứu, đẩy mạnh hoàn thiện chính sách, pháp luật đối với người có công. Hiện nay, quy trình về thủ tục, hồ sơ

xác nhận đối với người có công còn tồn tại một số vướng mắc, bất cập nhất định, cụ thể là đối với những trường hợp không còn lưu giữ được hồ sơ, giấy tờ để chứng thực; các nhân chứng lịch sử để xác minh đã chết; không có căn cứ để xác minh đối tượng người có công theo quy định của pháp luật hiện hành... dẫn đến công tác xác nhận đối tượng thuộc người có công gặp nhiều khó khăn, gây bức xúc trong dư luận là một trong những “kẻ hở” khiến thế lực thù địch, phần tử cơ hội lấy đó làm cơ để xuyên tạc, bịa đặt về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Thứ ba, phòng, chống, phản bác luận điệu sai trái, xuyên tạc về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng bằng những việc làm thiết thực như viết bài, đưa hình ảnh chân thực, thước phim cảm động về sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước, cộng đồng xã hội đối với người có công và thân nhân của họ. Như xây dựng nhà tình nghĩa cho cụ Căn An (bệnh binh hạng 2/3; sinh năm 1940, trú xã A Bung, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị); Gia đình ông Nguyễn Hứa (sinh năm 1934) và bà Trần Thị Hồi (sinh năm 1946) đều là thương binh hạng 4/4, ở thôn Tân Mạch, xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; Đoàn Thanh niên tỉnh Quảng Trị tổ chức “bữa cơm tình mẹ” tại nhà 43 Mẹ Việt Nam anh hùng.

Nhân dịp Kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2022), tỉnh Quảng Trị tổ chức biểu dương 75 đại biểu người có công, thân nhân người có công với cách mạng tiêu biểu và 25 tập thể, cá nhân thực hiện tốt phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”.

Thứ tư, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn; phẩm chất đạo đức, phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Đặc biệt, chú trọng đầu tư trang

thiết bị y tế, chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ viên chức, người lao động tại Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội Quảng Trị nói riêng và các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng nói chung nhằm tạo điều kiện tốt nhất chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người có công và thân nhân liệt sĩ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thật sự tận tâm, tận tụy, quan tâm và giải quyết các chế độ chính sách đối với người có công và gia đình của họ. Hình ảnh của người cán bộ, công chức, viên chức mẫu mực không chỉ góp phần tham mưu, thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với người có công mà còn là tấm gương, minh chứng cụ thể nhằm đấu tranh phòng, chống các luận điệu sai trái, thù địch, xuyên tạc của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chống phá chính sách ưu đãi người có công với cách mạng ở nước ta hiện nay.

Thứ năm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm kiên quyết phát hiện, xử lý nghiêm minh các sai phạm trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Qua đây, không chỉ tổng kết, rút kinh nghiệm, đảm bảo không xảy ra các sai phạm, tiêu cực, những nhiễu mà còn góp phần phòng, chống các thế lực thù địch, các lực lượng lưu vong, cơ hội lợi dụng những vụ việc sai phạm để xuyên tạc, bôi nhọ quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công và thân nhân của họ.

Thứ sáu, đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, cộng đồng xã hội trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tích cực vận động toàn dân chung sức, chung lòng, phát triển sâu rộng phong trào toàn dân chăm sóc người có công nhằm động viên tinh thần và vật chất đối với người có công và thân nhân của họ. Ngoài ra, cần ngăn ngừa, hạn chế những tiêu cực phát sinh

trong quá trình huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Vì đây là một trong những hạn chế mà các thế lực thù địch, phần tử cơ hội, đối tượng phản động lợi dụng để đăng tin, viết bài câu “like”, đánh vào trí tò mò của người đọc nhằm kích động, xúi giục đám đông gây nhiễu loạn thông tin, rêu rao các chiêu bài chống phá chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Thứ bảy, nâng cao mức sống đối với người có công đảm bảo nguyên tắc “*Chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng phải được xác định và điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ; bảo đảm mức sống của người có công với cách mạng bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú*” (khoản 2 Điều 6 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 về Ưu đãi người có công với cách mạng).


Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, đời sống một bộ phận người có công và thân nhân của họ còn gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, cần đẩy mạnh chăm lo đời sống vật chất và tinh thần đối với người có công và thực hiện chế độ trợ cấp ưu đãi đối với người có công trên cơ sở mức tiêu dùng bình quân xã hội nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống đối với người có công và thân nhân của họ.

Chính sách ưu đãi người có công với cách mạng là một trong những chính sách cơ bản trong hệ thống chính sách xã hội được xác định tại Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng không chỉ là trách nhiệm của hệ thống chính trị và toàn dân mà còn góp phần thực hiện sự tiến bộ và công bằng xã hội, thể hiện tính định hướng xã hội chủ nghĩa, tính ưu việt và bản chất tốt đẹp Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân./.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

ThS. LÊ THỊ HUYỀN

Khoa Nhà nước và pháp luật

 Phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước là một trong những nội dung quan trọng nhằm phân định nhiệm vụ, quyền hạn cho từng cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII Đảng ta khẳng định: “*Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm giữa Chính phủ với các bộ, ngành; giữa Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương; khắc phục triệt để chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất; đồng thời, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của từng cấp, từng ngành*”^[1]. Trong phạm vi bài viết, tác giả làm rõ một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phân cấp, phân quyền trong quản lý hành chính nhà nước.

1. Quan niệm về phân quyền, phân cấp

Hiện nay, một số nước trên thế giới quan niệm phân quyền là “*phân chia quyền lực hay tam quyền phân lập*”. Theo đó, quyền lực nhà nước không phải là một thể thống nhất, mà phân chia thành 3 quyền gồm quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp.

Ở Việt Nam, tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Việt Nam không tổ chức theo nguyên tắc “*tam quyền phân lập*”, nghĩa là không phân chia quyền lực kèm theo sự đối trọng quyền lực giữa lập pháp, hành pháp và tư pháp. Bản chất của nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước ở nước ta là phân công gắn liền với phối hợp và sự kiểm soát quyền lực không nhằm tạo nên sự đối trọng mà chủ yếu là điều kiện để thực hiện tốt sự phân công, sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước thống nhất.

Qua nghiên cứu các quy định của Hiến pháp và Luật tổ chức các cơ quan trong bộ máy nhà nước, việc phân quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam được hiểu theo 2 góc độ như sau: Theo chiều ngang là “*quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp*” (Khoản 3 Điều 2 Hiến pháp 2013). Theo chiều dọc là sự phân quyền giữa trung ương và địa phương,

giữa các cấp chính quyền trong bộ máy Nhà nước.

Hiện nay, các quy định của pháp luật hiện hành chưa giải thích rõ thuật ngữ thế nào là phân quyền, phân cấp mà chỉ quy định một số nội dung cụ thể của phân quyền, phân cấp. Căn cứ Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 (thể hiện rõ tại Điều 12, Điều 13) và các văn bản pháp lý có liên quan, phân quyền, phân cấp trong quản lý hành chính được hiểu như sau:

Phân quyền là việc Quốc hội (cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) bằng Hiến pháp, Luật giao cho các cấp chính quyền thực hiện một phạm vi công việc nhất định theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Phân cấp là việc cơ quan nhà nước ở trung ương hoặc địa phương chuyển giao nhiệm vụ, quyền hạn cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện liên tục, thường xuyên thông qua ban hành các văn bản dưới luật như: nghị định của Chính phủ, thông tư của bộ, ngành, quyết định của UBND các cấp.

2. Thực trạng thực hiện các quy định về phân quyền, phân cấp

Thời gian qua, việc thực hiện các quy định pháp luật về phân quyền, phân cấp đã đạt được những kết quả quan trọng và tạo ra những chuyển biến tích cực trong hoạt động của trung ương và chính quyền địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, phân quyền, phân cấp quản lý hành chính nhà nước vẫn còn một số vướng mắc, bất cập sau:

Một là, hiện nay, hệ thống các văn bản pháp lý về phân quyền, phân cấp trong quản lý hành chính nhà nước còn chưa đồng bộ, hầu hết mới chỉ dừng lại ở quy định chung chung chưa cụ thể, rõ ràng. Trong các luật chuyên ngành vẫn còn những quy định chung chung như: “*Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực... trên địa bàn*”. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều

cấp cùng quản lý và khi có vấn đề thì khó xác định được trách nhiệm thuộc cấp nào.

Hai là, nội dung phân định trách nhiệm, quyền hạn của trung ương và địa phương một số trường hợp chưa phát huy được tính chủ động của địa phương. Chẳng hạn, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cụ thể là quy định thẩm quyền quyết định số lượng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp do Chính phủ quyết định. Do vậy, UBND cấp tỉnh không được quyết định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, mà chỉ thực hiện sau khi được Bộ Nội vụ phê duyệt số lượng.

Ba là, việc phân cấp giữa trung ương và chính quyền địa phương còn nặng về chuyển giao công việc (nhiệm vụ) từ cấp trên xuống chứ chưa chuyển giao tương xứng với thẩm quyền và nguồn lực cần thiết (tổ chức bộ máy, nhân lực, tài chính) cho việc tổ chức thực hiện phân cấp. Do vậy, chính quyền địa phương vẫn chưa đủ thẩm quyền và các điều kiện cần thiết để chủ động thực hiện các nhiệm vụ mà địa phương có khả năng giải quyết được.

Bốn là, hiện nay, phân quyền, phân cấp còn mang tính đồng đều giữa các địa phương, chưa tính tới đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và đặc thù của các ngành, lĩnh vực, điều kiện bảo đảm thực hiện và khả năng quản lý, điều hành của từng cấp. Theo đó, chưa phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, tính chủ động, sáng tạo của các địa phương.

Năm là, vấn đề thanh tra, kiểm soát, kiểm tra việc thực hiện phân cấp, phân quyền còn thiếu chặt chẽ. Việc thanh tra, kiểm soát, kiểm tra của chính quyền trung ương đối với hoạt động của các cơ quan chính quyền địa phương ở nhiều nơi thực hiện chưa nghiêm, dẫn tới nhiều địa phương lợi dụng sự buông lỏng trong quản lý để đưa ra các quyết sách vì lợi ích cục bộ, lạm dụng quyền lực nhà nước, phục vụ lợi ích cá nhân, “lợi ích nhóm”.

3. Một số đề xuất, kiến nghị đẩy mạnh phân quyền, phân cấp

Trong thời gian tới, để đẩy mạnh phân quyền, phân cấp trong quản lý hành chính nhà nước, đáp ứng yêu cầu hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm của Chính phủ, các

bộ, ngành, địa phương bảo đảm phù hợp với tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Hiến pháp năm 2013, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019); Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), bảo đảm tính khả thi.

Hai là, các bộ, ngành, địa phương cần đánh giá xác định rõ hơn nữa những điều kiện, nguồn lực bảo đảm cần thiết cho việc thực hiện phân quyền, phân cấp, phát huy tính chủ động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, trong đó tập trung các điều kiện về tổ chức cán bộ, tài chính, ngân sách, cơ sở vật chất để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp.

Ba là, cần dựa trên những yếu tố đặc thù như: điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị của mỗi địa phương khác nhau mà quy định các nội dung phân quyền, phân cấp phù hợp cho các cấp chính quyền nhằm phát huy hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước và phát huy các tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội.

Bốn là, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp, phát huy vai trò giám sát, kiểm soát quyền lực của Trung ương và các thiết chế tại địa phương nhằm bảo đảm việc giám sát được thực hiện hiệu quả nhằm khắc phục tình trạng “*tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội*”^[4].

Có thể thấy, chính sách phân quyền, phân cấp trong quản lý hành chính nhà nước trong thời gian qua đã có những bước tiến quan trọng, tạo khung pháp lý cơ bản về phân định quyền hạn, trách nhiệm giữa chính quyền trung ương và các cấp chính quyền địa phương. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những vấn đề bất cập đòi hỏi Nhà nước cần quan tâm hoàn thiện để bảo đảm việc phân cấp, phân quyền thực sự phù hợp với điều kiện từng địa phương, khắc phục những bất cập, phát huy năng lực của các cấp chính quyền, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước./

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, NXB quốc gia Sự thật, Hà Nội, năm 2021, tr. 177.

[2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, tr.93.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO NHẬN THỨC ĐỐI VỚI THANH NIÊN VỀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THEO QUAN ĐIỂM HỒ CHÍ MINH

ThS. DƯƠNG THỊ CHÂU PHỤNG
Khoa Lý luận cơ sở

Ở cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, lịch sử dân tộc đặt ra một đòi hỏi cần có một lực lượng lãnh đạo đất nước với một con đường cứu nước mới. Trên hành trình đó, Hồ Chí Minh đã nghiên cứu khảo sát nhiều cuộc cách mạng trên thế giới. Nghiên cứu Cách mạng Nga và Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của V.I.Lênin, Người đã rút ra kết luận quan trọng: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mạng Nga là thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như thực dân Pháp khoe khoang bên An Nam”^[1]. Từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Người tiếp tục khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là cách mạng vô sản”. Quá trình tìm đường cứu nước và thực tiễn hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hình thành nên hệ thống quan điểm quan trọng về cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thứ nhất, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng sâu sắc nhất, triệt để nhất, chưa từng có trong lịch sử nước nhà. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, cách mạng xã hội chủ nghĩa là cách mạng “đến nơi”, là cuộc cách mạng của nhân dân lao động, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, là cuộc cách mạng sâu sắc, triệt để và lâu dài nhất trong lịch sử; đó là con đường giải phóng nhân dân ta thoát khỏi mọi áp bức, bóc lột của phong kiến, thực dân và cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc thực sự. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa phải:

“Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta. Chúng ta phải thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta phải thay đổi quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột áp bức. Muốn thế, chúng ta phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp... Chúng ta phải biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui hạnh phúc”^[2]. Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định các mục tiêu cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội ở nước ta.

Thứ hai, cách mạng xã hội chủ nghĩa là làm cho cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân được tiến hành triệt để, bảo đảm cho nền độc lập dân tộc được giữ vững, nhân dân có đời sống ấm no, tự do hạnh phúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng cách mạng Việt Nam nhất thiết phải qua hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sau khi cách mạng dân tộc dân chủ hoàn thành về cơ bản thì tiến thẳng lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa, bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa. Giải thích vì sao cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh viết: “Cách mạng xã hội chủ nghĩa là nhằm xóa bỏ mọi chế độ người bóc lột người ở nước ta, nhằm đưa lại đời sống ấm no cho nhân dân ta. Đó là cuộc cách mạng vĩ đại và vẻ vang nhất trong lịch sử loài người, nhưng đồng thời

cũng là cuộc cách mạng gay go, phức tạp và khó khăn nhất”^[3].

Thứ ba, về nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng xã hội chủ nghĩa mang hai nội dung cơ bản trọng yếu. Cách mạng xã hội không kết thúc với việc giành chính quyền vào tay vô sản và lao động mà đó chỉ là sự mở đầu. Công việc cơ bản, quan trọng, khó khăn và lâu dài của cách mạng là xây dựng chính quyền mới, củng cố và sử dụng chính quyền ấy vào việc tổ chức, xây dựng chế độ xã hội mới, chế độ xã hội chủ nghĩa. Sau khi cách mạng thành công, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của giai cấp công nhân, nông dân và lao động là khẩn trương xây dựng bộ máy nhà nước mới, làm cho nhà nước thực sự là “*trụ cột*” của hệ thống chính trị, là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, làm cho “*dân chúng được hưởng cái hạnh phúc, tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối*”. Theo Người, hai nội dung cơ bản có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Không thực hiện được nội dung thứ nhất thì không thể có nội dung thứ hai; đồng thời không thực hiện tốt nội dung thứ hai thì ý nghĩa thực sự của cách mạng sẽ bị suy giảm, thậm chí dẫn đến thủ tiêu của việc thực hiện nội dung thứ nhất.

Thứ tư, về điều kiện chủ yếu thực hiện thắng lợi cách mạng xã hội chủ nghĩa. Theo Người, cách mạng xã hội chủ nghĩa cần phải: có Đảng cách mạng, phải có giai cấp công nhân và nông dân làm gốc, phải theo Chủ nghĩa Mác - Lênin, phải có lực lượng và phương pháp cách mạng đúng. Vấn đề Đảng cách mạng được Người nêu ra đầu tiên, Người khẳng định: Trước hết phải có Đảng cách mạng... Đảng có vững cách mệnh mới thành công cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu nhiệm vụ của cách mạng xã hội

chủ nghĩa là đào tạo con người. Đó là những con người “*có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa*”, “*có ý thức làm chủ Nhà nước*”, “*thấm nhuần sâu sắc tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng mình vì mọi người, mọi người vì mình*”, “*chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà*”, “*biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ, đùn đẩy công việc*”; đồng thời, phải biết “*thắng được chủ nghĩa cá nhân, lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật và những tính xấu khác*”. Đây chính là một trong những tư tưởng đặc sắc, quan trọng nhất trong hệ thống tư tưởng về thực hiện thành công cách mạng xã hội chủ nghĩa của Hồ Chí Minh.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa là những sáng tạo nổi bật trong hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo của Chủ nghĩa Mác – Lênin, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã nhấn mạnh: “*Qua 35 tiến năm hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá*”^[1].

Trong xu hướng toàn cầu hóa kinh tế và mạng lưới hóa thông tin đang ngày càng phát triển, tác động mạnh mẽ đến quan điểm nhân sinh, quan điểm giá trị của con người, thì việc giáo dục, tuyên truyền, lan toả tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa nói riêng đối với thanh niên hết sức quan trọng. Tuy nhiên, những tác động khó tránh khỏi từ mặt trái của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch với cách

mạng nước ta cũng đang tác động đến nhận thức, tư tưởng, lối sống, niềm tin, lý tưởng của thanh niên. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên, đặc biệt là nâng cao nhận thức của thanh niên về cách mạng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, cần thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng đối với thanh niên.

Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, cần đổi mới nội dung, hình thức giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm của tuổi trẻ thông qua việc trang bị những tri thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước; làm cho thanh niên nhận thức đúng đắn tính cách mạng, khoa học và nhân văn của lý tưởng cách mạng của Đảng, của dân tộc và cũng là lý tưởng của thanh niên. Chú trọng giáo dục lòng yêu nước và tự hào dân tộc, ý thức phục vụ cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, lợi ích của nhân dân. Kết hợp giữa nâng cao giác ngộ về lý tưởng cách mạng với tăng cường ý thức cảnh giác, đấu tranh chống âm mưu và hành động chống phá cách mạng của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng, văn hóa.

Hai là, chăm lo xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh, thật sự là “trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên”.

Vì vậy, phải xây dựng Đoàn vững mạnh về các mặt để phát huy vai trò nòng cốt chính trị đối với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thành viên của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24-3-2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030” và Luật Thanh niên số 57/2020/QH14.

Ba là, không ngừng giáo dục cho thanh niên nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của mình trong đời sống xã hội, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Muốn vậy, thế hệ trẻ hiện nay cần phải được quan tâm giáo dục, bồi dưỡng về nhiều mặt và bản thân mỗi đoàn viên thanh niên cũng cần ý thức rõ ràng hơn nữa về trách nhiệm xây dựng và phát triển đất nước. Chính vì thế, việc tích cực học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, kỹ năng là quyền lợi và cũng là trách nhiệm của thanh niên với đất nước. Có những nhận thức đầy đủ đó, với sự cố gắng của bản thân mỗi thanh niên sẽ là cơ sở quan trọng để xây dựng thế hệ thanh niên hiện đại, đáp ứng những yêu cầu của thời kỳ quá độ đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về cách mạng xã hội chủ nghĩa được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, phát triển và ngày càng hoàn thiện cùng với sự phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội nói chung. Tin tưởng rằng đất nước ta sẽ phát huy tối đa mọi nguồn lực, khơi dậy nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, trong đó thanh niên có vai trò nòng cốt, xung kích trên mọi mặt trận. Từ đó sẽ tạo nên nội lực mạnh mẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách, nắm bắt những thuận lợi, thời cơ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày càng phồn vinh, hạnh phúc./.

Tài liệu tham khảo:

[1] *Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị quốc gia, H, tập 1, tập 2.*

[2] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 1995, t.10, tr 493-494.*

[3] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2011, t.15, tr. 474.*

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐỂ XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ Ở QUẢNG TRỊ

ThS. TRẦN HỮU HÒA

Phó Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, thông tin, tư liệu

Xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở là nhiệm vụ chính trị căn bản được thể hiện nhất quán trong hệ thống quan điểm, đường lối của Đảng ta. Quảng Trị với dân số 643.505 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) là 19.719 hộ dân với 89.145 nhân khẩu, thì việc phát huy vai trò của người có uy tín là một trong những giải pháp quan trọng, hiệu quả để xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở ngày càng trong sạch vững mạnh.

Trong những năm qua, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định “Một tấm gương sống còn hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” Người chủ trương “Lấy gương người tốt, việc tốt để hằng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới”^[1].

Trong giai đoạn hiện nay người có uy tín ở thôn bản, buôn làng, phum sóc vùng đồng bào dân tộc thiểu số có vị trí vai trò rất quan trọng, gắn bó chặt chẽ với người dân, hiểu sâu sắc tâm tư tình cảm của người dân, là cầu nối giữa cấp ủy Đảng, chính quyền với bà con. Không chỉ là chỗ dựa tinh thần của nhân dân, người có uy tín chính là chất keo đặc biệt để gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân.

Nhận định rõ vai trò to lớn của Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số với chủ trương mở rộng khối Đại đoàn kết toàn dân, từ năm 1996, cụm từ “người tiêu biểu, có uy tín trong đồng bào dân tộc và ở địa phương” đã được nêu trong văn kiện chính trị của Đảng, mở đường cho các văn kiện sau này chính thức sử dụng. Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX

của Đảng đã yêu cầu: “Động viên, phát huy vai trò của những người tiêu biểu, có uy tín trong dân tộc và ở địa phương”.

Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc: “Có chính sách động viên, bồi dưỡng, hướng dẫn và phát huy vai trò của những Người có uy tín trong đồng bào dân tộc trong việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ở các địa bàn dân cư vùng dân tộc và miền núi”.

Năm 2006, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng: “Củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; động viên, phát huy vai trò của những người tiêu biểu trong các dân tộc”.

Các văn bản của Đảng nêu rõ yêu cầu phát huy vai trò Người có uy tín trong đồng bào DTTS, đó là: Kết luận 57-KL/TW ngày 3/11/2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của

Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào DTTS; Văn kiện Đại hội XIII của Đảng tiếp tục yêu cầu: “Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, Người có uy tín tiêu biểu trong vùng dân tộc thiểu số”...

Thực hiện chủ trương của Đảng, để tạo điều kiện cho Người có uy tín tiếp tục phát huy vai trò của mình, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều quyết định thực hiện chính sách hỗ trợ đối với Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Cụ thể như: Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18/3/2011 Về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; Ngày 7/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg: Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Theo đó, một số chế độ, chính sách đối với Người có uy tín được sửa đổi: Hộ gia đình Người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai; bố, mẹ, vợ, chồng, con, bản thân Người có uy tín qua đời được cấp ủy, chính quyền các cấp đến thăm viếng, động viên, hỗ trợ vật chất. Người có uy tín trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà bị thương nếu bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật thì được hưởng chính sách như thương binh; nếu bị chết mà bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật thì được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định công nhận liệt sỹ và được hưởng các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

Ngày 6/3/2018 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg về tiêu chí lựa chọn, công nhận Người có uy tín và chính sách đối với Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số...

Người có uy tín được Đảng ta xem là lực lượng quần chúng đặc biệt, là “cầu nối” để gắn kết ý Đảng lòng dân, là những tấm gương để người dân ở cơ sở vững tin theo Đảng. Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Trị rất chú trọng đến việc chăm lo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của Người có uy tín, đặc biệt là Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số làm nòng cốt vận động toàn dân chung sức xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

Hiện nay, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị có 31 xã, thị trấn gồm hai cộng đồng dân tộc chủ yếu là Vân Kiều và Pa Kô. Giai đoạn 2011-2021, toàn tỉnh có 2.385 lượt người được bình chọn là Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

Xác định rõ vai trò, vị trí của Người có uy tín và tầm quan trọng của họ đối với xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Quảng Trị đã luôn quan tâm củng cố, kiện toàn, phát huy vai trò Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg, ngày 01/02/2008 của Thủ tướng Chính phủ “Về phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Trong những năm qua, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đội ngũ Người có uy tín đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với xã hội và cộng đồng; thực sự là “chỗ dựa” quan trọng của các cấp ủy Đảng, chính quyền, vận động

đồng bào dân tộc thiểu số tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị ở ở cơ sở ngày càng trong sạch vững mạnh.

Người có uy tín đã phát huy tốt vai trò, vị trí của mình, luôn gương mẫu đi đầu, tích cực tuyên truyền, vận động dòng tộc, người thân và người dân ở thôn, bản xóa bỏ dần các hủ tục, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Vận động nhân dân lao động sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình, xóa đói giảm nghèo, nâng cao ý thức cảnh giác, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, đấu tranh với các âm mưu gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hưởng ứng và tham gia tích cực phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại thôn bản, bảo vệ đường biên, cột mốc...

Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc từ tỉnh đến cơ sở đã phát huy vai trò Người có uy tín trong tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua “dân vận khéo” trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hằng năm, trên cơ sở quy chế phối hợp giữa Ban Dân vận với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã ban hành các hướng dẫn, kế hoạch, đưa vào chương trình phối hợp và thống nhất hành động triển khai đồng bộ các giải pháp, trọng tâm là các chính sách liên quan đến đời sống đồng bào dân tộc, miền núi; vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước như phong trào “Quần chúng nhân dân tham gia tự quản đường biên, cột mốc và giữ gìn an ninh, trật tự ở các thôn bản khu vực biên giới”; phong trào “Sản xuất giỏi, công tác xã hội tốt”; các cuộc vận động như: cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn

mới, đô thị văn minh”; “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; “Ngày vì người nghèo” gắn với chương trình an sinh xã hội; duy trì và nhân rộng các mô hình trong phong trào toàn dân tham gia chăm sóc, bảo vệ, phát triển rừng và phòng, chống cháy rừng. Tăng cường công tác phối hợp với chính quyền, các cấp, ngành vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy nội lực, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; giữ gìn, bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống về văn hóa, đạo đức, lối sống tốt đẹp của từng dân tộc; xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa, bài trừ các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu; đảm bảo an ninh, trật tự xã hội góp phần xây dựng thôn, bản, xã nông thôn mới.

Đặc biệt, Người có uy tín đã tích cực tham gia và vận động Nhân dân tham gia thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tham gia xây dựng các quy ước, hương ước thôn, bản, làng. Bên cạnh đó, Người có uy tín vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chương trình, chính sách dân tộc, đoàn kết tôn trọng giúp đỡ nhau cùng phát triển.

Với vị thế, vai trò của mình, đội ngũ Người có uy tín đã trở thành tấm gương sáng trong các phong trào thi đua ở cơ sở, góp phần củng cố niềm tin của đồng bào đối với sự lãnh đạo của Đảng và điều hành quản lý của Nhà nước. Họ thực sự là “chỗ dựa” đáng tin cậy, là “cầu nối” giữa các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc với Nhân dân trong việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, đóng góp tích cực vào sự phát triển của tỉnh trong những năm gần đây.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vai trò của Người có uy tín trong xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vẫn còn

những hạn chế nhất định, như sức khỏe kém, số lượng Người có uy tín là đảng viên chiếm tỷ lệ thấp (6%) dẫn đến khó khăn trong việc phối hợp hành động với các tổ chức, đoàn thể trong thôn, bản. Ngoài ra, số lượng Người có uy tín có điều kiện về kinh tế còn thấp, dẫn đến hiệu ứng tiên phong lan tỏa trong hướng dẫn cộng đồng phát triển sản xuất còn hạn chế. Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp thực hiện giữa các cơ quan chức năng chưa chặt chẽ, còn chông chéo, chưa kịp thời tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền các cấp để chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện phát huy vai trò của Người có uy tín...

Vì vậy, trong bối cảnh tình hình mới hiện nay đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo cũng như tình đoàn kết của các dân tộc anh em trong xây dựng và phát triển đất nước, do đó trong thời gian tới để tiếp tục phát huy vai trò của Người có uy tín trong xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, trước hết, các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong xây dựng hệ thống chính trị cơ sở và khối đại đoàn kết dân tộc. Làm tốt công tác hòa giải, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh, tranh chấp trong thôn bản, tham gia thực hiện và đóng góp xây dựng quy chế dân chủ cơ sở. Tích cực tham gia sinh hoạt cùng chi bộ, các ngành đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc và các hội nghị của toàn dân để tham gia ý kiến về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành về tầm quan trọng của đội ngũ những Người có uy tín ở cơ sở; xây dựng kế hoạch chăm lo, động viên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những người có uy tín có thành tích tiêu biểu trong thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, lao động sản xuất, vận động đồng bào tham gia thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương.

Chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế còn khó khăn, đây là một trong những giải pháp quan trọng để giúp cho Người có uy tín thực hiện tốt vai trò của mình ở cơ sở.

Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp, kịp thời cập nhật thông tin chính thống cho những Người có uy tín, giúp họ cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, tạo điều kiện để họ phát huy tốt vai trò tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ cấp cơ sở; quan tâm phân công, bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, hiểu biết về phong tục tập quán, về tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là hiểu tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc, phong cách gần gũi, gần bó, tận tâm với nhiệm vụ, có kinh nghiệm tin cậy để làm công tác vận động, hỗ trợ và phát huy vai trò của Người có uy tín trong đồng bào dân tộc./.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, t.15, tr.672

CHUYỂN ĐỔI SỐ

GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

ThS. LÊ THỊ TƯỜNG ANH
Khoa Nhà nước và Pháp luật

Xây dựng Chính quyền điện tử, chính quyền số là một trong những giải pháp quan trọng trong cải cách hành chính với mục tiêu hướng tới là nâng cao mức độ hài lòng của người dân, cải tiến hiệu quả và minh bạch hoạt động chính quyền; đảm bảo tính công bằng, chuẩn mực trong quản lý nhà nước.

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó nhấn mạnh: nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; người dân là trung tâm của chuyển đổi số; thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; phát triển nền tảng số là giải pháp đột phá để thúc đẩy chuyển đổi số nhanh hơn, giảm chi phí, tăng hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh mạng là then chốt để chuyển đổi số thành công và bền vững; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định số 4268/QĐ-UBND, ngày 16/12/2021 thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; điều phối việc thực hiện các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án,

dự án, giải pháp liên quan có tính chất liên ngành về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; điều phối chung việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; theo dõi, điều phối thực hiện các nội dung liên quan của Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện chuyển đổi số, cơ sở dữ liệu mang lại rất nhiều lợi ích, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế, xã hội thông qua sự thuận tiện hơn khi tiếp cận các thông tin hợp nhất từ nhiều kho dữ liệu khác nhau. Vì vậy UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung thuộc dự án Xây dựng chính quyền điện tử. Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu tỉnh (LGSP) đã được triển khai thực hiện và đã tích hợp với Nền tảng trao đổi dữ liệu quốc gia (NGSP), trực tiếp liên thông văn bản quốc gia (VDXP), LGSP của tỉnh cũng đã kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công của các bộ, ngành Trung ương. Hoàn thành kết nối và đồng bộ dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận giải quyết trên Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch & Đầu tư và Hệ thống Cấp mã số cho đơn vị có quan hệ với ngân sách của Bộ Tài chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, phục vụ công tác thống kê báo cáo tình hình giải quyết hồ sơ của Sở Kế hoạch & Đầu tư và Sở Tài chính tỉnh; kết nối Cổng dịch

vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh với Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và truyền thông. Hiện nay, 100% cơ quan nhà nước cấp sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố được nối mạng truyền số liệu chuyên dụng và kết nối internet, vận hành thông suốt, ổn định, bảo đảm an toàn, an ninh. Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước cơ bản đáp ứng việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, 100% cán bộ công chức viên chức cấp tỉnh, huyện được trang bị máy tính phục vụ công việc, 100% máy tính đều được kết nối Internet.

Để phục vụ quản lý, giám sát chỉ đạo điều hành lãnh đạo tỉnh đối với lĩnh vực hành chính công tỉnh đã xây dựng cơ chế cập nhật dữ liệu từ Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh cung cấp cho Trung tâm Giám sát điều hành thông minh tỉnh Quảng Trị (IOC tỉnh). Kết nối liên thông, tích hợp Cổng dịch vụ công tỉnh với dịch vụ VNPOST của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. Phối hợp với Công ty Điện lực Quảng Trị triển khai thủ tục cấp điện trung áp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông mức độ cao trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh. Tỉnh đã thành lập và khai trương Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) tỉnh. Trung tâm IOC của tỉnh là hệ thống công nghệ thông tin có chức năng giám sát, điều hành, tổng hợp nhiều hoạt động của tỉnh nhằm thu thập, chuẩn hoá dữ liệu, phân tích, xử lý thông tin, góp phần nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh, tạo sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành và địa phương, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp để thúc đẩy kinh tế-xã hội tỉnh phát triển bền vững. Thiết lập kênh giao tiếp nhằm kết nối thông tin giữa người dân và chính quyền như Cổng thông

tin phản ánh hiện trường, hệ thống tổng đài AI 1900868674. Để Trung tâm IOC tỉnh hoạt động hiệu quả, các đơn vị liên quan tại địa phương sẽ triển khai các giải pháp, các ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và phát triển đô thị thông minh. Trong số các chức năng mà Trung tâm IOC tỉnh Quảng Trị đảm nhận, Trung tâm Giám sát, điều hành giao thông và Trung tâm Giám sát, điều hành an ninh công cộng sẽ được triển khai thử nghiệm ở thành phố Đông Hà. Hai trung tâm này sẽ kết nối với hệ thống camera giao thông và tích hợp camera an ninh để giám sát xử phạt vi phạm giao thông, xử lý hình ảnh thông minh qua thuật toán nhận diện sinh trắc học giúp tìm kiếm các đối tượng nghi vấn. Bên cạnh đó, tỉnh đã triển khai thử nghiệm Trung tâm giám sát điều hành an toàn an ninh mạng (SOC) tỉnh và chia sẻ dữ liệu mã độc, an toàn thông tin mạng tỉnh lên Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho chuyển đổi số. Ngoài ra, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh IOC thành phố Đông Hà cũng được thành lập đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của thành phố, nâng cao hiệu quả hoạt động của nền hành chính phục vụ, đẩy nhanh tiến độ xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Quảng Trị

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tế cũng cho thấy, trong quá trình chuyển đổi số của tỉnh Quảng Trị gặp không ít khó khăn, thách thức: việc kết nối với hệ thống thông tin các đơn vị, địa phương còn gặp nhiều khó khăn; một số đơn vị chưa khai thác hiệu quả hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông hiện có. Một bộ phận cán bộ, công chức ở một số đơn vị chưa nhìn nhận đúng vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin vào công việc; công tác về bảo đảm an

toàn thông tin còn hạn chế; ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực, trong các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

Từ thực tế nêu trên, để đẩy mạnh chuyển đổi số, tỉnh Quảng Trị cần có những giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường vai trò của người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trực tiếp về xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách. Xây dựng chiến lược và các kênh truyền thông trực tuyến để đẩy mạnh việc tham gia của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức vào chương trình xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số của tỉnh. Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp, triển khai thành công chuyển đổi số làm nền tảng cho phát triển kinh tế số.

Thứ hai, tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực và trình độ, đáp ứng yêu cầu thực thi nhiệm vụ. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức và tập trung theo hướng chuyên nghiệp, chuyên sâu. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin hiện có của tỉnh, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu để trở thành các chuyên gia nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. Có cơ chế, chính sách thu hút, tuyển dụng, tăng cường đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin vào các cơ quan, đơn vị để nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ chuyển đổi số trên các lĩnh vực quan trọng.

Thứ ba, tăng cường cung cấp thông tin, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp

phát triển. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp dựa trên cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển hạ tầng chuyển phát, logistics và đổi mới mô hình kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử; triển khai chuyển đổi số toàn diện ở cấp xã;

Thứ tư, xây dựng, phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho các dịch vụ, tiện ích trong kinh tế số, xã hội số của tỉnh phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng. Xây dựng, phát triển nền tảng số của tỉnh phục vụ chuyển đổi số như: nền tảng điện toán đám mây, tích hợp dữ liệu, dữ liệu mở, phân tích dữ liệu, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, định danh và xác thực điện tử, thương mại điện tử.

Thứ năm, thường xuyên kiểm tra, giám sát, để kịp thời có giải pháp điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn. Chuyển đổi số là một lĩnh vực mới, vì vậy người đứng đầu các cấp ủy Đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh cần theo dõi sát sao tiến độ triển khai, thực hiện chương trình chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý. Qua đó, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện để báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương hỗ trợ, giúp đỡ, đề ra giải pháp tháo gỡ kịp thời.

Chuyển đổi số là giải pháp nền tảng, là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt trong lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trong toàn bộ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đáp ứng yêu cầu, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

QUẢNG TRỊ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC TRONG THỜI KỲ MỚI

CN. PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH

Khoa Lý luận cơ sở

Đội ngũ trí thức là một lực lượng có vị trí, vai trò to lớn trong tiến trình phát triển lịch sử của dân tộc. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “*Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác như thế, ở Việt Nam càng như thế*”. Trước đây, nếu không có trí thức “thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều” thì trong giai đoạn hiện nay, trí thức tiếp tục thể hiện vai trò tiên phong trên “mặt trận” đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, thực hiện thành công thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước vì mục tiêu Dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong những năm qua tỉnh Quảng Trị luôn quan tâm đến việc tập trung, phát huy nguồn lực, nhất là nguồn lực chất lượng cao và xem đây là cơ sở quan trọng để hoàn thành các mục tiêu dài hạn của tỉnh. Thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW, ngày 6/8/2008 về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị đã tổ chức Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14 (khóa XIV) quán triệt và thông qua Chương trình hành động số 70-CTHD/TU ngày 19/12/2008, đồng thời giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các đảng ủy trực thuộc xây dựng chương trình hành động, tổ chức quán triệt Nghị quyết. Những cơ quan, đơn vị như: Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật tỉnh và một số sở, ngành... có số lượng trí thức lớn đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức, hội viên nghiên cứu sâu các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

Công tác xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

Thứ nhất, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức. Cụ thể như: Nghị quyết số

12/2013/NQ-HĐND, ngày 31/5/2013 về quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút và tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2020, Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND quy định chính sách thu hút, đãi ngộ viên chức đơn vị sự nghiệp y tế công lập và chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức nữ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026...

Thứ hai, chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức. Các chính sách nhằm trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, như: quy hoạch cán bộ; thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý; chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng cán bộ; quan tâm đến những trí thức có trình độ cao; cán bộ trẻ có triển vọng, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số.

Thứ ba, công tác đào tạo, bồi dưỡng trí thức được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực. Các loại hình đào tạo ngày càng đa dạng. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2022, số lượng cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên ở tỉnh Quảng Trị có 1.669 người (cấp tỉnh là 897 người và cấp huyện là 742 người), trong đó có 1.033 trình độ đại học, 548 trình độ thạc sĩ và 13 người là tiến sĩ. Đội ngũ viên chức của Tỉnh có 17.817 người (cấp tỉnh là 6.763 người và cấp huyện là 11.054 người), trong đó có 12.659 người trình độ đại học, 178 chuyên khoa I, 947 trình độ thạc sĩ, 28 chuyên khoa II và 16 tiến sĩ.

Thứ tư, phát huy trách nhiệm của trí thức trong các Hội, nhóm và nhiều lĩnh vực. Về bộ máy tổ chức Liên hiệp Hội: Hiện có 38 thành viên (18 hội chuyên ngành, 7 hội địa phương, 13 tổ chức thành viên) và 03 đơn vị trực thuộc. Có trên 11.000 người được tập hợp vào đội trí thức, trong đó có trên 8.200 có trình độ đại học trở lên. Về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đã phát huy dân chủ, trí tuệ của các

tổ chức hội, các cán bộ khoa học và công nghệ nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có kinh nghiệm đã nghỉ hưu trên địa bàn tỉnh².

Sau 15 năm, việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW được tiến hành thường xuyên, sâu rộng trong thực tiễn và đem lại nhiều kết quả nổi bật. Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức nhiều năm qua vẫn còn những hạn chế nhất định. Đội ngũ trí thức tỉnh Quảng Trị tuy có sự phát triển về số lượng nhưng năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và sự nghiệp CNH, HĐH tỉnh nhà đặt ra; Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức tuy được quan tâm nhưng chưa có sự cân đối giữa các ngành...

Tại Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII vừa qua, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: *“Xác định trí thức Việt Nam là nguồn lực lao động chất lượng cao, là lực lượng lao động sáng tạo, có vinh dự và bốn phận tiên phong, trực tiếp tham gia sự nghiệp đổi mới, công hiến xây dựng, phát triển đất nước; nâng cao dân trí, nhân lực; bồi dưỡng, đào tạo nhân tài trên các lĩnh vực, góp phần quan trọng nâng tầm trí tuệ và sức mạnh dân tộc, thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững”*. Để phát huy tinh thần kiên cường, ý chí bền bỉ của mảnh đất Quảng Trị nhằm phần đầu trở thành tỉnh thuộc nhóm trung bình cao của cả nước vào năm 2025 và thuộc nhóm tỉnh khá của cả nước vào năm 2030, trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề xuất một số giải pháp phát triển đội ngũ trí thức hiện nay như:

Thứ nhất, cần quán triệt và thực hiện có hiệu quả tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác phát triển đội ngũ trí thức phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới. Trong đó tập trung ưu tiên xây dựng, phát triển đồng bộ, toàn diện khoa học - công nghệ, văn hóa, văn học, nghệ thuật gắn với phát huy vai trò của đội ngũ trí thức.

Thứ hai, sự quan tâm hơn nữa đối với đội ngũ trí thức của các cấp chính quyền, nhất là người đứng

đầu là rất quan trọng, bởi khi có sự động viên, tạo điều kiện trong làm việc cũng như học tập nâng cao trình độ, kỹ năng sẽ khiến đội ngũ trí thức được yên tâm công tác và hăng hái thi đua cống hiến sức mình cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thứ ba, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trí thức; nâng cao chất lượng giáo dục, từ cấp mầm non đến đại học và sau đại học. Các kỳ thi quốc gia, quốc tế về toán học, hóa học, vật lý, sinh học, khoa học - kỹ thuật... học sinh Quảng Trị cũng đã có giải cao; nhiều em có thành tích xuất sắc, điểm tuyệt đối trong các kỳ tuyển sinh đại học; được tôn vinh và trở thành Quán quân trong cuộc thi trí tuệ như Đường lên đỉnh Olympia... đó thực sự là những vốn quý để đào tạo nên những nhân tài cho quê hương và đất nước, mà cơ sở quan trọng đầu tiên chính là nền giáo dục.

Thứ tư, đội ngũ trí thức và bản thân mỗi người trí thức cần cố gắng hoàn thiện mình hơn nữa trong nhận thức và tình cảm để thấy hết trách nhiệm với quê hương và đất nước. Cần tự mình vươn lên, không ngừng học tập, nâng cao trí tuệ, rèn luyện tư duy và phương pháp nghiên cứu, làm việc khoa học, rèn luyện bản lĩnh và đạo đức của người trí thức Việt Nam trong thời đại mới.

Quảng Trị là mảnh đất có bề dày lịch sử, văn hóa, truyền thống anh hùng cách mạng, có tinh thần hiếu học, chịu thương chịu khó, tinh thần kiên cường, ý chí bền bỉ, biết vươn lên chiến thắng nghịch cảnh. Tin tưởng rằng, khi động lực, nhiệt huyết cống hiến của đội ngũ trí thức được phát huy cùng những cơ chế, môi trường làm việc thuận lợi sẽ tạo ra đội ngũ trí thức lớn mạnh, vừa “hồng” vừa “chuyên”, góp phần đưa tỉnh Quảng Trị ngày càng phát triển, đạt được các mục tiêu trên tất cả các lĩnh vực./.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.184.

[2]. Tỉnh ủy Quảng Trị, Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” ngày 19/9/2022.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CỦA HỌC VIÊN CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÊ DUẨN

ThS. ĐINH THỊ THU HOÀI
Phòng QLĐT&NCKH

Nghiên cứu thực tế là một trong những phần học bắt buộc đối với chương trình Trung cấp Lý luận chính trị. Đây là phần học nhằm thực hiện phương châm gắn lý luận và thực tiễn, giúp cho học viên có cái nhìn tổng thể hơn, toàn diện hơn về những vấn đề mà mình đã được nghiên cứu.

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu thực tế đối với học viên, đặc biệt sau khi có Quy chế Đào tạo Trung cấp lý luận chính trị ban hành kèm theo Quyết định 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Lê Duẩn đã nghiêm túc triển khai thực hiện hoạt động này và đã đạt được những kết quả như sau:

Thứ nhất, về quá trình triển khai thực hiện. Nhà trường đã ban hành Quy định số 1119-QĐ/TCTLD ngày 5/4/2023 của Hiệu trưởng trường Chính trị Lê Duẩn về hoạt động nghiên cứu thực tế hàng năm của giảng viên, hoạt động nghiên cứu thực tế hàng năm của học viên trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị. Theo quy định này, sau khi các lớp trung cấp hoàn thành 02 phần học, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học sẽ tham mưu ban hành lịch đi nghiên cứu thực tế phù hợp đối với từng lớp. Trên cơ sở lịch đã ban hành, các lớp gửi kế hoạch đi nghiên cứu thực tế của lớp mình về Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học. Căn cứ vào kế hoạch của lớp, Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học tham mưu Ban Giám hiệu ban hành kế hoạch cụ thể. Với quá trình triển khai thực hiện như trên giúp cho học viên được chủ động hơn trong việc lựa chọn địa điểm, nội dung nghiên cứu thực tế.

Thứ hai, về nội dung nghiên cứu thực tế. Theo Quy định số 1119-QĐ/TCTLD thì nội dung đi nghiên cứu thực tế gắn liền với kiến thức đã học trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị: Kết quả hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; kinh nghiệm và bài học xây dựng hệ thống chính trị; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tình hình xây dựng nông thôn mới; kết quả và bài học kinh nghiệm của các lĩnh vực: văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng; việc thực hiện các phong trào, các cuộc vận động ở địa phương... Tuy nhiên, do thời gian đi nghiên cứu thực tế của các lớp sau khi hoàn thành các phần học có sự khác nhau, vì vậy, Nhà trường có định hướng nội dung cụ thể, phù hợp trong việc đi nghiên cứu thực tế của từng lớp.

Thứ ba, về thời gian và địa điểm nghiên cứu thực tế.

Về thời gian: đảm bảo đúng thời gian theo quy định: 05 ngày/khóa học.

Về địa điểm: tùy vào đặc thù và nhu cầu của mỗi lớp, các lớp được đi thực tế tại các địa điểm khác nhau ở trong tỉnh và ngoại tỉnh như: huyện đảo Côn Cỏ, huyện Hướng Hóa; tỉnh Quảng Bình, tỉnh Thừa Thiên Huế, thành phố Đà Nẵng. Tại địa điểm đến nghiên cứu thực tế, ngoài việc nghe báo cáo, trao đổi thảo luận với báo cáo viên, học viên còn được thăm quan các địa danh lịch sử, các làng nghề truyền thống như: Cột cờ Tổ quốc, ngọn hải đăng ở huyện đảo Côn Cỏ; Hang Tám cô, nhà Lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở tỉnh Quảng Bình; làng nghề làm hương Thủy Xuân (Thừa Thiên Huế); làng đá mỹ nghệ Non Nước Đà Nẵng. Qua đó giúp cho học viên hiểu rõ hơn về lịch sử,

văn hóa các địa phương, đồng thời giáo dục truyền thống yêu nước, nêu cao lòng tự hào dân tộc cũng như hiểu hơn các nét văn hóa dân tộc ở các vùng miền khác nhau.

Thứ tư, về đội ngũ báo cáo viên.

Đội ngũ báo cáo viên các cơ quan nơi đoàn đến nghiên cứu thực tế đều là những báo cáo viên có kiến thức, kinh nghiệm và trình độ chuyên môn cao như: TS. Nguyễn Đình Thuận - Hiệu trưởng Trường Chính trị Thành phố Đà Nẵng; *Đồng chí Hoàng Phước Nhật – Phó Giám đốc Sở Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế*; TS. Trần Tiến Hải - *Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Quảng Bình*; *Đồng chí Nguyễn Văn Thành, Phó Bí thư Huyện ủy - Chủ tịch HĐND huyện đảo Côn Cỏ...* Đây chính là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho học viên được tiếp thu những kiến thức mới, đúng trọng tâm nhằm góp phần nâng cao chất lượng bài thu hoạch của học viên.

Thứ năm, về bài thu hoạch nghiên cứu thực tế.

Sau khi đi nghiên cứu thực tế, học viên các lớp tiến hành viết bài thu hoạch và nộp bài theo đúng quy định. Nội dung các bài viết đều căn cứ vào kiến thức học viên đã tiếp thu được sau chuyến đi. Nhiều bài viết được đầu tư khá công phu, có các số liệu và hình ảnh minh họa rõ ràng nên số học viên đạt điểm giỏi chiếm tỷ lệ phần này cao hơn so với các phần học khác.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, nghiên cứu thực tế của học viên vẫn còn một số hạn chế như: Về quá trình tổ chức thực hiện: một số lớp còn chậm trong việc trình kế hoạch của lớp nên làm cho Nhà trường gặp khó khăn trong quá trình liên hệ địa điểm đến cho học viên; Về thời gian nghiên cứu thực tế: theo quy định 05 ngày/ khóa học, điều này làm cho học viên tốn khá nhiều kinh phí nếu đi địa điểm ngoại tỉnh; Về bài thu hoạch thực tế: một số học viên chưa chủ động trong nghiên cứu nên đôi lúc còn có sự sao chép trong nội dung bài viết; có bài viết còn sơ sài, chưa có sự đầu tư.

Trên cơ sở thực trạng nêu trên, để hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị được thực hiện hiệu quả hơn, bản thân tôi xin đưa ra một số ý kiến như sau:

Về phía Nhà trường: Ban Giám hiệu tăng cường chỉ đạo các đơn vị liên quan đến hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên chủ động trong quá trình phối kết hợp để triển khai kế hoạch và báo cáo cụ thể khi có vấn đề phát sinh. Việc lựa chọn địa điểm cần có sự phù hợp đối với từng loại hình đào tạo. Đối với các Trường đoàn, sau khi dẫn học viên đi nghiên cứu thực tế cần báo cáo kết quả giúp Ban giám hiệu nắm bắt tình hình và rút kinh nghiệm cho các lớp tiếp theo. Các giảng viên được phân công hướng dẫn học viên cần quán triệt các nội dung cụ thể liên quan đến quá trình nghiên cứu.

Về phía học viên: học viên cần xác định tư tưởng ngay từ đầu về hoạt động đi nghiên cứu thực tế trước hết phục vụ cho quá trình học tập, đây không phải là một chuyến đi thăm quan hay nghỉ dưỡng. Từ đó, học viên cần có sự chuẩn bị trước về vấn đề nghiên cứu, thu thập các tài liệu liên quan để làm bài thu hoạch. Bài thu hoạch phải có sự nghiên cứu độc lập, tránh tình trạng sao chép lẫn nhau hay làm sơ sài, kém chất lượng. Học viên cần có sự tuân thủ theo đúng các quy định của nhà trường và của địa phương đến nghiên cứu thực tế, tránh tình trạng học viên tách đoàn để giải quyết công việc cá nhân.

Tóm lại, hoạt động nghiên cứu thực tế là rất cần thiết cho đội ngũ giảng viên cũng như học viên nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của hệ thống các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong giai đoạn hiện nay. Ngoài vốn kiến thức lý luận có được từ các bài giảng đến nghiên cứu các tài liệu thì việc nâng cao chất lượng dạy học còn gắn liền với kiến thức thực tiễn. Với mục đích và ý nghĩa đó, Trường Chính trị Lê Duẩn nói riêng và hệ thống các trường chính trị nói chung cần tổ chức thực hiện hoạt động này một cách khoa học, phù hợp./.

XÂY DỰNG HẢI ĐỘI DÂN QUÂN THƯỜNG TRỰC Ở QUẢNG TRỊ KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

THS. LÊ THỊ THANH NHẠM
Khoa Xây dựng Đảng

Xây dựng Hải đội Dân quân thường trực là nội dung quan trọng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng quân đội và toàn dân trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới. Ngày 24/9/2018 Bộ Quốc phòng ban hành Đề án số 10609/ĐA-BQP về “Xây dựng Hải đội Dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới”. Đề án số 10609/ĐA-BQP chia làm 2 giai đoạn, mục tiêu đến năm 2025 hoàn thành xây dựng các Hải đội Dân quân thường trực ở một số tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương.

Kết thúc giai đoạn 1 đã xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ cho các Hải đội Dân quân thường trực thuộc các tỉnh Quảng Trị, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Kiên Giang và thành phố Đà Nẵng.

Là một địa phương có 75 km bờ biển, vùng lãnh hải 8.400 km², có đảo Cồn Cỏ là điểm phân chia Vịnh Bắc Bộ, là đảo tiền tiêu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, có vị trí chiến lược cả về kinh tế, an ninh, quốc phòng, tỉnh Quảng Trị vinh dự được Bộ Quốc phòng, Quân khu 4 ưu tiên quan tâm đầu tư nguồn lực. Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 14/10/2021 Hải đội Dân quân thường trực tỉnh Quảng Trị được thành lập, là một trong 6 tỉnh, thành phố làm điểm để rút kinh nghiệm giai đoạn 1 của Đề án (giai đoạn 2019-2022).

1. Những kết quả đạt được

Sau hai năm triển khai thực hiện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh

Quân khu 4; trực tiếp là của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, công tác xây dựng Hải đội Dân quân thường trực của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Thứ nhất, công tác rà soát, tuyển chọn lực lượng, tổ chức sắp xếp, biên chế Hải đội và các kíp tàu khi Hải đội thành lập được tiến hành khoa học, chặt chẽ, đúng quy trình, đáp ứng yêu cầu, chỉ tiêu trên giao, đảm bảo chất lượng tốt, với tổng số đảng viên 37 đồng chí, đạt 28,24%; đoàn viên 46 đồng chí, đạt 35,11%; quần chúng 48 đồng chí, đạt 36,64%. Công tác tổ chức, chuẩn bị được tiến hành đầy đủ, trình tự các bước theo đúng lộ trình đề ra¹.

Thứ hai, việc thành lập Hải đội Dân quân thường trực nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, sức mạnh cho lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Trị, Quân khu 4 nói riêng và lực lượng vũ trang cả nước nói chung. Công tác phối hợp với Đồn Biên phòng Cửa Việt, Hải đội 202/Bộ Tư lệnh vùng 2 Cảnh sát biển, Lữ đoàn 161/Bộ Tư lệnh Vùng 3 Hải quân trong công tác neo đậu, tuần tra được tiến hành chặt chẽ, khẳng định chủ quyền biển đảo, đấu tranh khẳng định chủ quyền biển đảo, tạo được công ăn việc làm cho 131 đồng chí là con em các địa phương ven biển trong tỉnh.

Thứ ba, việc tổ chức các tàu dân quân thường trực vừa sản xuất đánh bắt hải sản vừa tham gia phối hợp trực tuần tra, sẵn sàng chiến đấu... đã góp phần xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân trên biển, làm điểm tựa

cho ngư dân vươn khơi bám biển, giữ vững ngư trường truyền thống và cùng các lực lượng tham gia bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Cụ thể, hai năm qua, Hải đội Dân quân thường trực đã quan sát, phát hiện được 202 lượt tàu cá nước ngoài, 390 lượt tàu vận tải, 299 lượt tàu cá ngư dân, 37 lượt tàu chõ dầu; xua đuổi 171 lượt tàu cá nước ngoài đánh bắt trái phép trong khu vực biển Việt Nam².

Thứ tư, công tác huấn luyện, diễn tập, duy trì nền nếp hoạt động của Hải đội được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đặc biệt chú trọng; kết quả kiểm tra các nội dung, nhất là kiểm tra bắn đạn thật trên bờ, trên biển và tham gia các cuộc diễn tập của Bộ Tư lệnh Vùng 3 Hải quân tổ chức đều đạt loại khá. Qua các đợt huấn luyện, diễn tập, đội ngũ cán bộ được rèn luyện phương pháp, tác phong chỉ huy, điều động tàu; chiến sĩ dân quân từng bước thích nghi với các công việc ở vị trí công tác khác nhau, thực hiện tốt các nội dung duy trì bảo vệ tàu.

Cùng với đó, Hải đội chuẩn bị đầy đủ hệ thống văn bản sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện; đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc thông suốt; thiết lập hệ thống an toàn bảo mật, cơ yếu tại trạm bờ và trên tàu. Đồng thời, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật; hệ thống tổ chức Đảng, tổ chức quần chúng được quan tâm xây dựng, kiện toàn; hoạt động công tác đảng, công tác chính trị được duy trì thành nền nếp, hiệu quả.

Tuy nhiên, do đây là loại hình đơn vị mới, nhiệm vụ huấn luyện, hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo trên phạm vi rộng nên bước đầu không tránh khỏi những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện, như: việc xây dựng hệ thống kế hoạch bảo đảm cho tàu hoạt động chưa có sự thống nhất. Một số đồng chí trong hải đội là thanh niên chưa qua

đào tạo trong môi trường quân ngũ, trình độ nhận thức không đồng đều. Quân số phân tán do nơi neo đậu, bến cập bến chưa xây dựng xong. Công tác bảo đảm chế độ chính sách còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc về thủ tục pháp lý.

2. Một số kinh nghiệm

Từ thực tiễn công tác xây dựng Hải đội Dân quân thường trực tỉnh Quảng Trị hai năm vừa qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các cơ quan có liên quan đã rút ra được một số kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hải đội; đồng thời, đó cũng là những giải pháp đã, đang và tiếp tục được thực hiện để đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, nhất là sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, kịp thời ban hành hệ thống văn bản triển khai thực hiện chặt chẽ, sát với thực tiễn; huy động sự vào cuộc quyết liệt, trách nhiệm của các sở, ban, ngành của tỉnh và vai trò nòng cốt của cơ quan quân sự các cấp trong việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, trực tiếp theo dõi, điều hành, phối hợp, kiểm tra đôn đốc tổ chức thực hiện.

Đây là nguyên tắc có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, hiệu quả tổ chức xây dựng và hoạt động của Hải đội Dân quân thường trực. Với chức năng, nhiệm vụ của mình, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh luôn bám sát nhiệm vụ, thực tiễn quá trình xây dựng Hải đội, chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghiêm các văn bản, hướng dẫn của trên, giao chỉ tiêu tuyển chọn lực lượng chặt chẽ cho các địa phương; bố trí nguồn ngân sách địa phương phù hợp với công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động.

Hai là, thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, chiến sĩ về công tác này.

Tiếp tục quán triệt, triển khai các văn bản của Bộ Quốc phòng, Quân khu 4 về xây dựng Hải đội Dân quân thường trực theo Đề án của Bộ Quốc phòng. Thường xuyên quán triệt đầy đủ nghị quyết lãnh đạo của Đảng ủy các cấp; ra nghị quyết và triển khai nghị quyết lãnh đạo nhiệm vụ và trong các nhiệm vụ kịp thời, sát với đặc điểm tình hình nhiệm vụ của đơn vị.

Tập trung quán triệt để cán bộ, chiến sĩ nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, những công việc cần làm ngay; xây dựng động cơ phấn đấu đúng đắn, ý chí quyết tâm, ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, thường xuyên nắm tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, chiến sĩ và giải quyết kịp thời những bất cập, tạo điều kiện thuận lợi để họ yên tâm công tác, gắn bó xây dựng Hải đội.

Ba là, coi trọng công tác xây dựng lực lượng, tổ chức huấn luyện và thường xuyên duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của Hải đội.

Tổ chức tốt việc thông qua giáo án, bồi dưỡng cán bộ trước khi vào huấn luyện; tập trung huấn luyện nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện các phân đội khai thác sử dụng vũ khí, thiết bị mới, sẵn sàng thực hiện mọi nhiệm vụ được giao;

Tiến hành bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ Hải đội Dân quân thường trực. Tiếp tục làm tốt công tác rà soát chất lượng chính trị nội bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ, giữ bí mật các nhiệm vụ của đơn vị, an toàn tuyệt đối về chính trị. Duy trì

nhghiêm, có nền nếp hoạt động của các tổ chức trong năm và phản ánh tình hình đơn vị, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc, nảy sinh.

Bốn là, bám sát quy định, hướng dẫn, thực hiện tốt công tác bảo đảm chế độ, chính sách đối với Hải đội.

Cần có thêm kinh phí hỗ trợ từ nhiều nguồn để động viên, khích lệ cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng Hải đội dân quân thường trực vững mạnh, tham gia bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn sâu sát, kịp thời của các cơ quan chức năng để phát hiện, chấn chỉnh sai sót, bất cập, giải quyết tốt các vướng mắc, điểm nghẽn trong quá trình xây dựng, huấn luyện và hoạt động của Hải đội.

Xây dựng Hải đội Dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng. Hải đội Dân quân thường trực Quảng Trị hai năm qua đã thực hiện tốt nhiệm vụ, tạo thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên biển vững chắc, đồng hành hiệu quả, thực chất, tạo thêm điểm tựa để ngư dân yên tâm vươn khơi, bám biển, phát triển kinh tế biển của địa phương và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo góp phần thực hiện tốt Đề án số 10609/ĐA-BQP về “*Xây dựng Hải đội Dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới*”./.

Tài liệu tham khảo

[1,2] Báo cáo Kết quả xây dựng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Hải đội Dân quân thường trực.

Phát triển điện gió ở tỉnh Quảng Trị hiện nay

CN. NGUYỄN HẢI LÝ

Khoa Lý luận cơ sở

Tỉnh Quảng Trị có tiềm năng rất lớn về phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhấn mạnh: “*tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về “Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phấn đấu xây dựng Quảng Trị trở thành Trung tâm năng lượng của miền Trung vào năm 2030”*”¹.

Trong những năm vừa qua, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Trị đã rất quan tâm đến vấn đề phát triển điện gió nhờ đó đã đạt được những kết quả sau: Giai đoạn từ năm 2018 đến 2022 sau khi có Quyết định 39/2018/QĐ-TTg, ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam. Tính đến 10/2022, công suất lắp đặt điện gió cả nước đã đạt 4.126 MW² (theo Quy hoạch Điện VII (điều chỉnh)). Trong đó, tỉnh Quảng Trị thu hút được 84 dự án có 31 dự án đã được Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch với tổng công suất 1.190MW. Trong 31 dự án đó có 19 dự án điện gió với tổng công suất đặt 714 MW, đã đưa vào vận hành thương mại 671,1 MW đóng góp cho ngân sách địa phương khoảng 1.200 tỷ/năm³ gồm tiền thuế nhập khẩu thiết bị và thuế phí khác. Đặc biệt, người dân địa phương tại khu vực thực hiện các dự án điện gió đã được nhận khoảng 500 tỷ đồng tiền bồi thường giải phóng mặt bằng để chuyển đổi nghề từ trồng rừng sang cho thuê đất, tạo sinh kế nhằm hướng tới đảm bảo

đời sống và nâng cao thu nhập cho người dân trong tỉnh; hơn 80 km đường giao thông, trị giá khoảng 800 tỷ đồng được xây dựng tại địa phương; cơ cấu ngành nghề trên địa bàn đa dạng; đã chuyển đổi 148 ha rừng trồng để phục vụ phát triển các dự án điện gió⁴... và 12 dự án điện gió với tổng công suất 454 MW⁵ đã được cấp chủ trương đầu tư và đang triển khai đầu tư đã có cơ chế chuyển tiếp, giá thấp hơn so với fit⁶ khoảng 23% theo Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 7/1/2023 “ban hành khung giá phát điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp”.

Mặc dù phát triển điện gió thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận song vẫn còn một vài hạn chế cần khắc phục:

Một là, các dự án điện gió trong giai đoạn chuẩn bị và thi công dự án (như đền bù, giải phóng mặt bằng), chưa tạo được sinh kế mới cho cộng đồng bản địa.

Hai là, quá trình thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn vướng mắc do các văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ và chưa phù hợp, như quy định về đơn giá đền bù tại một số địa phương chưa phù hợp. Khó khăn và kéo dài trong công tác định giá cả dẫn đến tranh chấp, khiếu nại trong nhân dân...

Ba là, mạng lưới giao thông liên thôn, liên xã vẫn chưa hoàn thiện, gây khó khăn trong việc vận chuyển các thiết bị siêu trường, siêu trọng phục vụ phát triển điện gió.

Bốn là, sự phát triển các dự án điện gió gây ra một số tác động tiêu cực đến môi trường và tài nguyên như: nguy cơ sạt lở đất, chiếm dụng đất rừng sản xuất, phát sinh các bãi thải, xói mòn và rửa trôi từ các bãi thải, taluy đường

giao thông làm mất đất sản xuất, tăng nồng độ TSS⁷ và Fe trong một số nguồn nước mặt.

Để khắc phục những hạn chế và sớm hiện thực hoá tầm nhìn Quảng Trị trở thành trung tâm năng lượng miền Trung và cả nước theo chủ trương đã được Thường trực Chính phủ ủng hộ tại Thông báo số 17/TB-VPCP ngày 25/01/2021 của Văn phòng Chính phủ tác giả đưa ra một số giải pháp sau:

Thứ nhất, nhóm giải pháp nâng cao nhận thức về phát triển điện gió.

Cần đẩy mạnh việc thực hiện có hiệu quả hơn nữa Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18 tháng 02 năm 2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trong việc giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến các dự án năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các ngành, các cấp từ tỉnh đến huyện, xã, thôn bản, các tổ chức chính trị xã hội, người dân và doanh nghiệp về phát triển các dự án điện gió tại địa phương. Đặc biệt là nâng cao nhận thức người dân trong vấn đề giải phóng mặt bằng để thúc đẩy các dự án điện gió đi vào hoạt động như nhà máy điện gió Hướng Linh 3, nhà máy điện gió Hướng Linh 4, nhà máy điện gió Hải Anh, nhà máy điện gió Hướng Phùng 1, nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 2, nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 1, nhà máy điện gió TNC Quảng Trị 2,...

Thứ hai, nhóm pháp nhằm hoàn thiện thể chế phát triển điện gió.

Xây dựng quy định về thu hút đầu tư phát triển các dự án điện gió. Đặc biệt, các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cần chủ động kết nối với các nguồn vốn phát triển xanh của quốc gia, các tổ chức tài chính xanh quốc tế thông qua một số tổ chức như Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên tại

Việt Nam (WWF), Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ),...

Tiếp tục hoàn thiện các văn bản, quy định liên quan đến khâu chuẩn bị đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho người dân trong vùng dự án. Đồng thời, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Trị cần ban hành quy định thống nhất để ràng buộc chủ đầu tư các dự án điện gió phải sớm cải tạo hoặc sửa chữa, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường giao thông bị hư hỏng, sụt lún do trong quá trình vận chuyển trang thiết bị và thi công dự án.

Thứ ba, nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hiệu quả kinh tế sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành điện gió.

Tăng cường vai trò quản lý của nhà nước, hoàn thiện tạo thuận lợi về thủ tục đối với phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo: Đẩy mạnh phân công, phân cấp quản lý nhà nước từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tạo điều kiện kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực năng lượng tái tạo góp phần tăng cường bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Trị tiếp tục có những chủ trương, chính sách khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở đào tạo tại địa phương (như Trường Cao đẳng Kỹ thuật Quảng Trị, Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị, ...) trong vấn đề đào tạo nhân lực về năng lượng gió nói riêng và năng lượng tái tạo nói chung để đáp ứng nhu cầu lâu dài trong phát triển năng lượng tái tạo của địa phương và các tỉnh lân cận.

Thứ tư, nhóm giải pháp nhằm giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các chủ thể.

Cần đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 165/2019/NQ-HĐND khuyến khích một số chính sách hỗ trợ cây trồng, vật nuôi

ở các khu vực dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 99/2022/NQ-HĐND quy định nội dung, mức hỗ trợ trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất các khu vực dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, để nhằm tạo điều kiện nâng cao đời sống, thu nhập cho người dân địa phương.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch và xây dựng khu tái định cư trước khi thực hiện thu hồi đất phục vụ cho phát triển các dự án điện gió để sớm ổn định chỗ ở cho các hộ dân phải di dời. Ngoài ra, đối với các khu tái định cư của người dân được di dời cần phải đảm bảo các điều kiện phát triển sinh kế, an sinh xã hội và bảo vệ môi trường cho cộng đồng, đặc biệt là đối với cộng đồng dân tộc thiểu số và vùng biên giới.

Thứ năm, nhóm giải pháp nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Đối với các dự án điện gió thuộc nhóm 1 (19 dự án đi vào hoạt động) thì có nhiều dự án đang hoạt động nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở cao và chủ yếu tập trung ở khu vực phía Tây Bắc của huyện Hướng Hoá như Động Phương, Phù Trung, Hướng Sơn, Hướng Phùng, dọc các suối đổ về hồ Rào Quán, ... Do đó, để hạn chế các tác động tiêu cực nói chung và tránh nguy cơ sạt lở đất nói riêng cần tăng cường gia cố, trồng cây có rễ bám sâu để tăng cường độ bám tạo sự vững chắc cho dự án để tránh tình trạng sạt lở.

Đối với các dự án thuộc nhóm 2 (12 dự án đã được chấp nhận chủ trương đầu tư), nhóm 3 (các dự án đã trình bổ sung quy hoạch) và nhóm 4 (các dự án đang nghiên cứu hoàn chỉnh hồ sơ bổ sung quy hoạch), để giảm thiểu các tác động tiêu cực, khi triển khai thực hiện dự án điện gió đến 2030 tầm nhìn 2045 cần tuân thủ các tiêu chí về bảo vệ tài nguyên đất và đảm bảo an toàn cộng đồng;

có khoảng cách hợp lý với khu bảo tồn và đặc biệt đề xuất xây dựng hệ thống bờ kè nhằm phòng tránh sạt lở đất nhằm gia tăng độ ổn định mái dốc, giảm nguy cơ sạt lở.

Để phát triển điện gió bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong thời gian tới và sớm hiện thực hoá Quảng Trị trở thành Trung tâm năng lượng của miền Trung vào năm 2030, tác giả kiến nghị Trung ương sớm xây dựng Luật Điện lực, Luật năng lượng tái tạo, Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm sửa đổi để hoàn thiện chính sách về đầu tư, quy hoạch, điều hành giá điện, phát triển thị trường điện cạnh tranh, xử lý các vướng mắc, thể chế hóa cơ chế phát triển, tạo đột phá khuyến khích và thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các nguồn điện sử dụng năng lượng tái. Tin chắc rằng, chúng ta sẽ thực hiện thành công mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã đề ra./.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), Đảng bộ tỉnh Quảng Trị, Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, tr.60, Quảng Trị

[2]. Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị (2022), Báo cáo số 267/SCT-QLNL ngày 15/9/2022 về tình hình thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Quảng Trị.

[3]. [4]. Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị (2022), Báo cáo số 125/BC-SCT, ngày 15/12/2022 về tình hình thực hiện các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Quảng Trị.

[5]. Bộ Công thương, Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 7/1/2023 “ban hành khung giá phát điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp”.

[6]. Cơ chế giá Fit (Feed-in Tariffs): Là một trong những công cụ chính sách hiệu quả, giúp khắc phục được những rào cản chi phí để phổ biến và thương mại hóa các dạng năng lượng tái tạo.

[7]. Chỉ số TSS (Total suspended solids): tổng chất rắn lơ lửng và không hòa tan trong nước. Dựa vào chỉ số TSS để đánh giá mức độ ô nhiễm nguồn nước.

Hội thảo khoa học: “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Lê Duẩn đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường chính trị chuẩn theo quy định 11-QĐ/TW của Ban Bí thư”

Sáng ngày 25 tháng 9 năm 2023, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng tại Trường Chính trị Lê Duẩn đáp ứng yêu cầu xây dựng Trường chính trị chuẩn theo quy định 11-QĐ/TW của Ban Bí thư”.

Mục đích của Hội thảo nhằm đánh giá lại công tác đào tạo, bồi dưỡng trong những thời gian qua, chỉ ra những ưu điểm đã đạt được và nhận xét về những hạn chế, khuyết điểm còn tồn tại trong công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường, trên cơ sở đó nhằm đưa ra những giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, hướng đến xây dựng trường chính trị đạt chuẩn vào năm 2025.

Hội thảo đã nhận được 20 bài tham luận của các giảng viên Nhà trường. Nội dung các bài tham luận đã đi sâu làm rõ về công tác đào tạo, bồi dưỡng và những vấn đề ảnh hưởng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường trong những năm qua.

Nội dung các bài tham luận đã cho thấy được sự quyết tâm của Đảng ủy, Ban Giám hiệu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo; sự cố gắng của toàn thể cán bộ, giảng viên trong quá trình triển khai công tác dạy và học thời gian qua nhằm giúp cho Nhà trường đạt được những kết quả quan trọng. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, Nhà trường sẽ tiếp tục phấn đấu hướng đến đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn theo Quy định 11 của Ban Bí thư./.

Công đoàn Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức giao hữu bóng chuyền hơi nữ chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10

Kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 -

20/10/2023) chiều ngày 19/10, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức giao hữu bóng chuyền hơi giữa nữ khối Khoa và nữ khối Phòng. Tới dự và cổ vũ có đồng chí Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường, các đồng chí trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn cùng toàn thể viên chức, người lao động và học viên các lớp trong Nhà trường.

Tham gia buổi giao hữu có 2 đội bóng đến từ các tổ công đoàn Liên Khoa và Liên Phòng. Trận giao hữu đã diễn ra sôi nổi, hấp dẫn và cống hiến nhiều pha bóng hay, đẹp mắt, kịch tính, thu hút sự theo dõi, cổ vũ nhiệt tình của cán bộ, viên chức, người lao động và học viên của các lớp trong nhà trường, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng khán giả đến xem và cổ vũ.

Đây là hoạt động có ý nghĩa thiết thực, là sân chơi bổ ích, lành mạnh nhằm tạo không khí thi đua sôi nổi chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. Qua đó, thắt chặt tình đoàn kết trong đội ngũ cán bộ, viên chức nhà trường; khơi dậy niềm đam mê thể thao, rèn luyện nâng cao sức khỏe; tiếp tục phấn đấu để thực hiện và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Kết quả, Ban Tổ chức đã trao giải Nhất cho đội nữ Liên Khoa và giải Nhì cho đội nữ Liên Phòng./.

Trường Chính trị Lê Duẩn tổ chức bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý (đối tượng 4), năm 2023

Trong thời gian từ 26/9 đến 9/10 năm 2023, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tiến hành giảng dạy 02 lớp Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý, lớp thứ nhất và lớp thứ hai, năm 2023.

Trong thời gian 5 ngày học tập, với 7 chuyên đề giảng dạy và 01 chuyên đề báo

cáo, các học viên được cập nhật những kiến thức về lý luận chính trị, cùng các vấn đề mới trong quan điểm, chủ trương của Đảng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, những vấn đề thực tiễn đặt ra đối với công tác lãnh đạo, quản lý trong đơn vị, địa phương./.

Trường Chính trị Lê Duẩn bảo vệ đề cương đề tài cấp tỉnh năm 2023

Ngày 26/9/2023 tại Sở khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị, Trường Chính trị Lê Duẩn đã bảo vệ đề cương đề tài khoa học cấp tỉnh năm 2023 “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất hệ thống giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” do ThS. Ngô Thị Thu Hà, Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Hiệu trưởng nhà trường làm chủ nhiệm đề tài.

Tại buổi làm việc, về phía Sở Khoa học và Công nghệ có ông Trần Ngọc Lâm, Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị - Chủ tịch Hội đồng KH&CN, cùng các thành viên trong Hội đồng; Về phía Trường Chính trị Lê Duẩn có TS. Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy - Hiệu trưởng; ThS. Ngô Thị Thu Hà, Chủ nhiệm đề tài, cùng các thành viên thực hiện đề tài.

Đề tài được thực hiện với mục tiêu nhằm làm rõ lý luận về hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã; phân tích đánh giá thực trạng, hiệu quả hoạt động của HĐND cấp xã ở tỉnh Quảng Trị hiện nay; đề xuất những giải pháp để nâng cao hiệu quả, tăng tính thực quyền của HĐND ở tỉnh Quảng Trị đáp ứng yêu cầu đưa Quảng Trị phát triển, trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

Sau khi nghe ThS. Ngô Thị Thu Hà trình bày về mục tiêu, nội dung và phương án tổ chức thực hiện đề tài, các thành viên trong

Hội đồng Khoa học và Công nghệ chuyên ngành cấp tỉnh đã tiến hành phản biện, góp ý cho đề cương đề tài.

Kết luận tại buổi làm việc, Ông Trần Ngọc Lâm - Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị, Chủ tịch Hội đồng KH&CN đánh giá cao đề cương đề tài và đồng ý chấp thuận cho thực hiện đề tài./.

Hội thảo khoa học: “Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn khu vực biên giới tỉnh Quảng Trị”

Sáng ngày 06 tháng 9 năm 2023, Trường Chính trị Lê Duẩn đã tổ chức Hội thảo khoa học “Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn khu vực biên giới tỉnh Quảng Trị”.

Báo cáo đề dẫn hội thảo, TS. Dương Hương Sơn đã khẳng định việc phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh trong một chỉnh thể thống nhất là đường lối nhất quán của Đảng ta, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Tham dự Hội thảo có 05 bài tham luận của lãnh đạo các cơ quan đơn vị cấp tỉnh đã phần nào làm rõ tình hình phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh các xã, thị trấn biên giới tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn hiện nay. Thành công của Hội thảo góp phần phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài khoa học cấp tỉnh do Nhà trường đang triển khai thực hiện. Đồng thời thông qua đó nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giảng viên và học viên về việc phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn khu vực biên giới tỉnh Quảng Trị, vận dụng những kiến thức mới vào giảng dạy và học tập ở Trường Chính trị Lê Duẩn./.



Hội thảo khoa học: “Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở các xã, thị trấn khu vực biên giới tỉnh Quảng Trị”. Ảnh: TL



Nghịệm thu đề tài khoa học cấp cơ sở năm 2023. Ảnh: TL



TS. Dương Hương Sơn, Bí thư Đảng ủy – Hiệu trưởng chúc mừng các thí sinh của Trường đạt giải trong Hội thi Giảng viên dạy giỏi toàn quốc các Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lần thứ VIII - Năm 2023. Ảnh: TL.



Giao hữu bóng chuyền hội nữ khối khoa - khối phòng chào mừng 93 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10/1930-20/10/2023). Ảnh: TL.